

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH VĂN HÓA DU LỊCH

Sinh viên :Phạm Văn Duy
Giảng viên hướng dẫn :Ths. Nguyễn Thị Phương Thảo

HẢI PHÒNG – 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NGHIÊN CỨU KHAI THÁC LỄ HỘI ĐỀN TRẦN
HÙNG HÀ THÁI BÌNH PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN
DU LỊCH**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH VĂN HÓA DU LỊCH

**Sinh viên :Phạm Văn Duy
Giảng viên hướng dẫn :Ths. Nguyễn Thị Phương Thảo**

HẢI PHÒNG – 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phạm Văn Duy

Mã số: 1412601107

Lớp: VH1802

Ngành: Văn hóa Du lịch

Tên đề tài: "Nghiên cứu khai thác lễ hội đền Trần Hưng Hà Thái bình phục vụ phát triển du lịch"

Mở Đầu	5
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ LỄ HỘI VÀ DU LỊCH LỄ HỘI	8
1.1. Cơ sở lý luận về lễ hội.	8
1.1.1. Khái niệm lễ hội và mối quan hệ giữa lễ và hội.	8
1.1.1.1. Khái niệm về lễ hội.	8
1.1.1.2. Mối quan hệ giữa lễ và hội.	9
1.1.2. Đặc điểm của lễ hội.	10
1.1.2.1. Về thời gian.	10
1.1.2.2. Về không gian.	10
1.1.2.3. Về quy trình tổ chức lễ hội.	10
1.1.3. Phân loại lễ hội và cấu trúc lễ hội.	11
1.1.3.1. Phân loại lễ hội.	11
1.1.3.2. Cấu trúc lễ hội.	Error! Bookmark not defined.
1.2. Du lịch lễ hội.	14
1.2.1. Khái niệm.	14
1.3. Vai trò của lễ hội trong đời sống văn hóa con người và đối với du lịch.	16
1.3.1. Vai trò của lễ hội với đời sống văn hóa.	16
1.3.2. Vai trò của lễ hội với du lịch.	16
1.4. Tác động qua lại giữa lễ hội và du lịch.	18
1.4.1. Tác động tích cực của lễ hội và du lịch.	18
1.4.2. Tác động tiêu cực của lễ hội đến du lịch.	20
Tiểu kết chương 1.	21
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KHAI THÁC LỄ HỘI ĐỀN TRẦN, THÁI BÌNH PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH.	22
2.1. Khái quát về Đền Trần, Thái Bình.	22
2.1.1. Vị trí địa lý, lịch sử hình thành Đền Trần.	22
2.1.2. Các giá trị của Đền Trần, Thái Bình.	24
2.2. Khái quát về lễ hội Đền Trần	30
2.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển.	30
2.2.2. Các yếu tố cấu thành của lễ hội đền Trần.	31
2.2.3. Những giá trị đặc sắc của lễ hội.	36
2.2.4. Vai trò của lễ hội Đền Trần với sự phát triển du lịch của địa phương.	37
2.3. Thực trạng khai thác lễ hội Đền Trần , Thái Bình phục vụ phát triển du lịch.	39
2.3.1. Số lượng khách, đối tượng khách.	39

2.3.2. Các hoạt động của du khách khi đến lễ hội.....	40
2.3.3. Các dịch vụ phục vụ khách du lịch trong lễ hội.	40
2.3.4. Công tác tổ chức lễ hội.	41
2.3.5. Thực trạng về công tác sử dụng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật trong dịp lễ hội.	43
2.4. Đánh giá những tích cực, hạn chế trong khai thác lễ hội Đền Trần cho phát triển du lịch.	45
2.4.1. Tích cực	45
2.4.2. Hạn chế	47
Tiểu kết chương 2.	48
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP KHAI THÁC HIỆU QUẢ LỄ HỘI ĐỀN TRẦN, THÁI BÌNH ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH.....	49
3.1. Định hướng phát triển du lịch ở Đền Trần, Thái Bình.	49
3.2. Một số giải pháp phát triển du lịch tại đền Trần.	49
3.2.1. Giải pháp quản lý khai thác và phát huy các giá trị của lễ hội trong phát triển du lịch.	49
3.2.2. Tu bổ cải tạo di tích đền Trần và lễ hội đền Trần.	51
3.2.3. Giải pháp tuyên truyền và quảng bá.....	52
3.2.4. Đào tạo nguồn nhân lực du lịch.	53
3.2.5. Xây dựng các chương trình , và các sản phẩm du lịch đặc trưng.....	55
3.2.6. Xây dựng thương hiệu cho du lịch văn hóa ở Khu di tích đền Trần (Hung Hà - Thái Bình)	58

MỞ ĐẦU

1.Lý do chọn đề tài

Trong những năm gần đây, du lịch văn hóa đã trở thành xu hướng phát triển của du lịch thế giới. Đặc biệt là những nước phát triển, trong đó có Việt Nam. Việt Nam vốn là nước có nhiều di sản văn hóa, trong đó có 10 di sản được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới (cả di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể), có hơn 3000 di tích cấp quốc gia cùng với nhiều lễ hội và làng nghề truyền thống. Đây là điểm rất thuận lợi để phát triển du lịch văn hóa. Nắm bắt được cơ hội đó, nước ta đang tập trung vào phát triển loại hình du lịch này, và đang từng bước đưa du lịch văn hóa trở thành loại hình du lịch mũi nhọn của du lịch Việt Nam. Mặc dù, du lịch văn hóa là loại hình du lịch dễ khai thác. Đối tượng khai thác của loại hình du lịch này dựa vào những tài nguyên du lịch nhân văn có sẵn như: chùa chiền, các khu lăng miếu, lăng mộ; các nhà thờ, các làng nghề thủ công truyền thống...

Lễ hội đền Trần xã Tiến Đức huyện Hưng Hà tỉnh Thái Bình là một trong những lễ hội đặc sắc mang lại dấu ấn tốt đẹp cho du khách gần xa đến với lễ hội. Tồn tại song song với việc khai thác và phát triển du lịch của tỉnh nhà khu di tích đền Trần cũng như lễ hội đền Trần đã tạo được thành công nhất định, bên cạnh những mặt thành công đó vẫn còn tồn tại những mặt khó khăn hạn chế đối với việc phát triển lễ hội một cách thành công với quy mô lớn, góp phần nâng cao cuộc sống người dân và phát triển du lịch của tỉnh Thái Bình

Mặt khác, sinh ra và lớn lên tại mảnh đất Thái Bình - nơi khởi nghiệp và phát tích của vương triều nhà Trần, nên tôi có điều kiện nghiên cứu và tìm hiểu sâu hơn về Khu di tích và lễ hội đền Trần (Hưng Hà - Thái Bình). Với mong muốn được đóng góp công sức nhỏ bé của mình vào sự phát triển du lịch khu di tích đền Trần tôi đã chọn đề tài “Khai thác lễ hội Đền Trần, Thái Bình phục vụ phát triển du lịch” làm đề tài nghiên cứu của mình.

2.Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu, khảo sát về một công trình di tích lịch sử - văn hóa gắn với những danh nhân của dân tộc ở Khu di tích đền Trần, Thái Bình. Từ đó tìm hiểu phân tích đánh giá hiện trạng khai thác lễ hội đền Trần để phục vụ phát triển du lịch. Từ đó đề xuất các giải pháp để khai thác hiệu quả hơn những giá trị của lễ hội phục vụ phát triển du lịch.

3.Nhiệm vụ của đề tài.

Hệ thống hóa các cơ sở lý luận về lễ hội và du lịch lễ hội.

Tìm hiểu hiện trạng khai thác lễ hội để phát triển du lịch tại khu di tích trong những năm gần đây.

Đề xuất giải pháp nhằm góp phần bảo tồn, phát huy giá trị lễ hội đền Trần, Thái bình phục vụ phát triển du lịch.

4.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

4.1. Đối tượng nghiên cứu.

Nghiên cứu khai thác lễ hội đền Trần, Thái Bình phục vụ phát triển du lịch.

4.2. Phạm vi nghiên cứu.

Lễ hội tại đền Trần, Thái Bình. Thời gian 2013-2018.

5.Phương pháp nghiên cứu.

Để thực hiện đề tài, tác giả sử dụng các phương pháp sau:

Phương pháp tiếp cận hệ thống: Nhìn đối tượng nghiên cứu như một hệ thống khảo sát phân tích.

Phương pháp so sánh: Để thấy cái chung và cái riêng của đối tượng nghiên cứu.

Phương pháp thống kê: Để có cái nhìn khái quát về đối tượng nghiên cứu.

Phương pháp nghiên cứu, phân tích, tổng hợp tài liệu.

Phương pháp điền dã: Khảo sát thực tế.

6.Bố cục của khóa luận.

Ngoài Mở đầu, Kết luận, Phụ lục và Tài liệu tham khảo, khóa luận gồm ba chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về lễ hội và du lịch lễ hội.

Chương 2: Thực trạng khai thác lễ hội đền Trần, Thái Bình phục vụ phát triển du lịch.

Chương 3: Giải pháp khai thác hiệu quả lễ hội đền Trần, Thái Bình để phát triển du lịch.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ LỄ HỘI VÀ DU LỊCH LỄ HỘI

1.1. Cơ sở lý luận về lễ hội.

1.1.1. Khái niệm lễ hội và mối quan hệ giữa lễ và hội.

1.1.1.1. Khái niệm về lễ hội.

Mỗi vùng miền, mỗi một quốc gia lại có hình thức tổ chức lễ hội khác nhau. Chính vì thế đã có rất nhiều định nghĩa khác nhau về hình thái sinh hoạt văn hóa này. Sau đây là một số khái niệm điển hình về “Lễ hội” như:

Khi nghiên cứu về đặc tính và ý nghĩa “Lễ hội” ở nước Nga, M.Bachie cho rằng *“Lễ hội là cuộc sống được tái hiện dưới hình thức tế lễ và trò biểu diễn. Đó là cuộc sống chiến đấu của cộng đồng cư dân. Tuy nhiên bản thân cuộc sống không thể thành lễ hội được nếu chính nó không được thăng hoa, liên kết và quy tụ lại thành thế giới tâm linh, tư tưởng của các biểu tượng, vượt lên trên thế giới của những phương tiện và điều kiện tất yếu. Đó là cuộc sống, là thế giới thứ hai thoát ly tạm thời thực tại hữu thiện, đạt tới hiện thực hữu tượng mà ở đó mọi thứ đều trở nên đẹp đẽ, lung linh, siêu việt và cao cả”*.

Ở Việt Nam khái niệm lễ hội mới chỉ xuất hiện cách đây không lâu. Trước hết chỉ có khái niệm lễ hoặc hội. Cả hai khái niệm này đều là từ gốc Hán được dùng để gọi một số loại hình phong tục chẳng hạn như: Lễ Thành Hoàng, lễ gia tiên....., cũng như vậy trong hội cũng có nhiều hội khác nhau như: Hội Gióng, Hội Lim....., thêm chữ “Lễ” cho “hội” thời nay mong muốn gắn hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng này có ít nhất hai yếu tố cũng là hai đặc trưng đi liền với nhau. Trước hết là lễ bái, tế thần linh, cầu phúc sau là thăm thú vui chơi ở nơi đông đúc, vui vẻ.

Trong “Từ điển tiếng Việt” lại có định nghĩa về “ lễ hội ” như sau: *Lễ là hệ thống các hành vi, động tác nhằm biểu hiện lòng tôn kính của con người đối với thần linh, phản ánh những ước mơ chính đáng của con người trước cuộc sống mà bản thân họ chưa có khả năng thực hiện. Hội là sinh hoạt văn hoá, tôn giáo, nghệ thuật của cộng đồng, xuất phát từ nhu cầu cuộc sống, từ sự tồn tại và phát triển của cộng đồng, sự bình yên cho từng cá nhân, hạnh phúc cho từng gia đình, sự vững mạnh cho từng dòng họ, sự sinh sôi nảy nở của gia súc, sự bội thu của mùa màng, mà từ bao đời nay quy tụ niềm mơ ước chung vào bốn chữ "nhân khang, vật thịnh"*.

Trong cuốn “ Hội hè Việt Nam ” các tác giả cho rằng *“ Hội và lễ là một sinh hoạt văn hóa lâu đời của dân tộc Việt Nam. Hội và lễ có sức hấp dẫn, lôi*

cuộc các tầng lớp trong xã hội cũng tham gia để trở thành một nhu cầu, một khát vọng của nhân dân trong nhiều thập kỷ”.

Trong cuốn “ Lễ hội cổ truyền” –Phan Đăng Nhật cho rằng “ *Lễ hội là một pho lịch sử khổng lồ, ở đó tích tụ vô số những phong tục, tín ngưỡng, văn hóa, nghệ thuật và cả các sự kiện xã hội –lịch sử quan trọng của dân tộc....Lễ hội còn là nơi bảo tồn, tích tụ văn hóa (theo nghĩa rộng) của nhiều thời kỳ lịch sử trong quá khứ dồn nén lại cho tương lai”.*Như vậy ta thấy “Lễ hội”là một thể thống nhất không thể tách rời. Lễ là phần đạo đức tín ngưỡng, phần tâm linh sâu xatrong mỗi con người.Hội là các trò diễn mang tính nghi thức, gồm các trò chơi dân gian phản ánh cuộc sống thường nhật của người dân và một phần đời sống cá nhân nhằm kỷ niệm một sự kiện quan trọng với cả cộng đồng.

1.1.1.2. Mối quan hệ giữa lễ và hội.

Lễ hội liên quan đến tín ngưỡng và tôn giáo. Do trình độ nhận thức còn hạn chế, người xưa rất tin vào trời, đất, sông, núi. Ở các làng thường có miếu thờ Tiên thần, Thổ thần, Thủy thần, Sơn thần và một số làng cũng nhận các vị thần ấy là Thành hoàng làng. Lễ hội là hoạt động của tập thể người. Không có con người tham gia tổ chức thì không thành hội được. Vì vậy, nhân vật hội là yếu tố khá quan trọng của lễ hội. Ngoài những nhân vật chủ chốt như chủ tế, ban khánh tiết, người khiêng kiệu, người cầm cờ, cầm lọng, phường nhạc,... còn phải có sự đóng góp ngưỡng mộ của người xem thì hội mới càng thêm kết quả. Nếu như lễ là một hệ thống tĩnh có tính quy phạm nghiêm ngặt được cử hành tại chốn Đình trung thì trái lại, Hội là một sinh hoạt dân dã phóng khoáng diễn ra trên bãi sân để dân làng cùng bình đẳng vui chơi với hàng loạt trò, tục hấp dẫn do mình chủ động tham gia. Hội là một hệ thống trò chơi, trò diễn phong phú và đa dạng, có thể kể đến các loại trò sau đây: trò chơi thượng võ, trò chơi thi tài, trò chơi nghề nghiệp, trò chơi giải trí, trò chơi chiến đấu, trò chơi phong tục. So với lễ, Hội là một yếu tố mở người ta có thể chuyển dịch hoặc thêm bớt các trò chơi do điều kiện vật chất, thời tiết, nhân lực mà vẫn không ảnh hưởng đến tổng thể (trừ những trò chơi nghi lễ, phong tục) .

Quan hệ giữa lễ và hội có lúc tách rời nhau đến dễ thấy: Một bên là thiêng, một bên là tục; mỗi bên tưởng như có vai trò riêng của mình. Nhưng trong nhiều trường hợp thì lại không đơn giản như vậy. Trong quá trình vận động, hai yếu tố lễ và hội đã thâm nhập vào nhau một cách chặt chẽ, thiết tưởng rằng gọi là Lễ cũng đúng mà gọi là Hội cũng không sai. Có thể lấy đám rước

làm ví dụ, ở đây phần nghi lễ rất nhiều mà phần tham gia biến diễn của đám đông cũng không phải là ít.

Quan hệ giữa Lễ và Hội rất chặt chẽ, có lúc không thể tách bóc, ngay trong Lễ đã có Hội và ngay trong Hội đã có Lễ. Lễ và Hội là hai yếu tố chính tạo lên hội làng. Sự đậm, nhạt giữa chúng là tùy thuộc vào đặc điểm từng nơi và tính chất từng loại hội.

1.1.2. Đặc điểm của lễ hội.

1.1.2.1. Về thời gian.

Lễ hội ở Việt Nam được tổ chức nhiều nhất vào ba tháng mùa xuân và mùa thu. Hai khoảng thời gian trên là lúc người dân nhàn rỗi. Mùa xuân tiết trời ấm áp, mùa thu tiết trời mát mẻ, đều thuận lợi cho việc tổ chức lễ hội. Hai yếu tố cơ bản tạo nên sự thoải mái, vui vẻ cho người đi dự hội.

1.1.2.2. Về không gian.

Việc chọn những không gian linh thiêng thuộc về tự nhiên là nơi mở lễ hội hàng năm như các khu rừng cấm, đầu nguồn nước, đình làng,... chính là một trong những cách ứng xử của con người. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên chính là một trong những cách ứng xử khôn ngoan của con người. Xét đến cùng đó là thái độ trân trọng thế giới tự nhiên của con người.

Trong lễ hội có những không gian linh thiêng tự nhiên mà còn có cả không gian linh thiêng xã hội. Đây là các quần thể kiến trúc gắn liền với các địa điểm thiên nhiên linh thiêng, quần thể kiến trúc đó có thể to nhỏ và có các kiểu loại khác nhau. Tùy từng nơi, từng dân tộc và từng đối tượng khác nhau. Nhưng chúng đều gắn với một khoảng không gian nhất định, hơn nữa các quần thể kiến trúc đó thường gắn với trình độ phát triển của từng thời kỳ lịch sử. Nhưng dù là không gian tự nhiên hay nhân tạo đều bắt nguồn từ niềm tin linh thiêng của con người nên những không gian đó đều mang tính chất linh thiêng. Những nơi đó là nơi của thần thánh, của Phật nên những gì quý báu nhất, đẹp nhất hay nhất đều tập trung về đây, khiến không gian đó càng linh thiêng quan trọng hơn. Con người đã tạo ra một không gian đạt tới để con người cầu khẩn, đặt niềm tin, hy vọng. Từ tiền án đến hậu chẩm, thương gia hạ tri... Những không gian linh thiêng mang tính chất xã hội hay có thể gọi khác đó là những không gian linh thiêng nhân tạo của các dân tộc Việt Nam như: Đền, Miếu, Đình, Chùa...

1.1.2.3. Về quy trình tổ chức lễ hội.

Thông thường địa phương nào mở hội đều tiến hành theo ba bước sau:

Chuẩn bị: Chuẩn bị lễ hội được chia thành hai giai đoạn. Giai đoạn chuẩn bị cho mùa lễ hội sau và khi ngày hội đã đến gần. Chuẩn bị cho mùa lễ hội sau được tiến hành ngay sau khi mùa hội trước kết thúc, mọi khâu chuẩn bị đã có sự phân công, cắt cử mọi việc để đón mùa lễ hội năm sau. Khi ngày hội sắp diễn ra, công việc kiểm tra lại đồ tế lễ, trang phục, quét dọn, mở cửa di tích, rước nước làm lễ tắm tượng (mộc dục) cùng các đồ tế tự, thay trang phục mũ cho thần...

Vào hội : nhiều hoạt động diễn ra trong các ngày lễ hội, đó là các nghi thức tế lễ, lễ rước, dâng hương, tổ chức các trò vui. Đây là toàn bộ những hoạt động chính có ý nghĩa nhất của một lễ hội. Lễ hội thu hút nhiều đối tượng hay ít khách đến với lễ hội, diễn ra trong nhiều ngày hay một ngày hoàn toàn chi phối bởi các hoạt động trong những ngày này.

Kết thúc hội (xuất tịch, giã đám, giã hội): Ban tổ chức làm lễ tạ, đóng cửa di tích.

1.1.3. Phân loại lễ hội và cấu trúc lễ hội.

1.1.3.1. Phân loại lễ hội.

Ở nước ta Lễ hội là sinh hoạt văn hoá vô cùng phong phú và đa dạng, mà lại thường đan xen hoà lẫn vào nhau về cả nội dung lẫn hình thức. Vì vậy việc phân loại lễ hội càng trở nên cần thiết trong quá trình tìm hiểu nghiên cứu. Tuy nhiên, mỗi lễ hội đều có những tín ngưỡng riêng và với nhiều mục đích khác nhau như: Lễ hội Nông nghiệp, Lễ hội Thi tài,...

Khi phân loại lễ hội theo mục đích thì cách thức tổ chức cũng có nhiều sự khác nhau nhưng dựa trên phân tích và ý nghĩa và cội nguồn của hội làng.

Thường người ta chia lễ hội làm 5 loại:

- Lễ hội Nông nghiệp: Là loại lễ hội mô tả lại những lễ nghi liên quan đến chu trình sản xuất nông nghiệp mang tích chất cầu mùa như: lễ hội Cơm mới, lễ hội Lồng tồng,...
- Lễ hội Phồn thực Giao duyên: là loại lễ hội gắn với sinh sôi nảy nở cho con người và vật nuôi, cây trồng mang tính chất tín ngưỡng phồn thực như: Lễ hội chọi rử Tây Bắc, Chợ tình Khau Vai (Hà Giang),...
- Lễ hội văn nghệ: Là loại lễ hội hát dân ca nghệ thuật như: Hội Lim ở Bắc Ninh, Hát chèo ở Thái Bình,...

- Lễ hội thi tài: Là loại lễ hội thi thố các tài năng như Bắn trạch trong chum, thi thổi cơm, bắt vịt trong ao,...

- Lễ hội lịch sử: Là loại lễ hội diễn tả lại các trò nhắc lại hay biểu dương công tích các vị thành hoàng và những người có công với đất nước như: lễ hội Đền Hùng, lễ hội Cô Loa,...

Trong 5 loại lễ hội trên thì lễ hội lịch sử luôn gắn liền với những chuyện đi của một hướng dẫn viên vì tất cả những nhân vật lịch sử đều gắn liền với các nhân vật có thật như Vua Hùng, Nguyễn Trãi, Trần Hưng Đạo...

Năm 1989, Đinh Gia Khánh cũng đưa ra quan điểm chia lễ hội thành hai loại đó là căn cứ vào lễ hội có nguồn gốc tôn giáo hay không tôn giáo.

Tôn Thất Bình khi khảo sát lễ hội truyền thống ở vùng Thừa Thiên Huế lại chia lễ hội ở đây ra làm 4 loại:

- Lễ hội tưởng nhớ các vị khai canh
- Lễ hội tưởng nhớ các sư tổ lãnh nghề
- Lễ hội tín ngưỡng tôn giáo
- Lễ hội cầu mùa theo vụ

Ngoài ra, dưới góc độ xã hội học người ta còn phân loại thêm các hoạt động lễ hội mang tính chất quốc gia, dân tộc hay quốc tế và những lễ hội thuộc từng nhóm, từng vùng và các tôn giáo độc thần cụ thể.

Qua đó ta có thể rút ra mấy nhận xét sau:

Những cách phân loại như trên chưa rút ra được những nhận xét chung mà mới phản ánh được những đặc điểm của lễ hội từng vùng, từng địa phương. Vì vậy, theo tác giả Hoàng Lương trong cuốn “Lễ hội truyền thống của các dân tộc Việt Nam khu vực phía Bắc - NXB Đại học quốc gia Hà Nội”, chỉ có thể phân lễ hội ra làm 2 loại chính:

- Lễ hội liên quan đến tín ngưỡng cầu mùa:

Đây là loại lễ hội phổ biến nhất ở tất cả các dân tộc. Tuy ở một địa phương, mỗi dân tộc có những nghi thức, nghi lễ khác nhau nhưng đều cùng chung một nội dung cầu mùa. Những nội dung đó được thể hiện một cách sinh động ở các nghi thức sau:

- Lễ thức liên quan đến chu trình sản xuất nông nghiệp, bao gồm các lễ hội tái hiện các sinh hoạt kinh tế tiền nông nghiệp như săn bắn, hái lượm, lễ mở cửa rừng, hội đánh cá và các lễ thức tái hiện các hoạt động sản xuất nông nghiệp như hội cấy, trình nghề nông.

- Lễ thức cầu đảo: Cầu cho mưa thuận gió hoà thờ cá ông, cầu cho trời yên bể lặng.

Lễ biếu dương: Dâng cúng các thành phần nông nghiệp như rước lợn xôi, lễ ăn cơm mới.

- Lễ rước thờ cúng hồn lúa: Phổ biến ở các dân tộc thiểu số.

- Lễ rước trình nghề: Liên quan đến vị tổ sư lành nghề.

- Lễ hội thi tài và các trò bách hí: Như thi nấu cơm, thi bắt dê.

- Lễ tín ngưỡng phồn thực: Nhằm biếu dương kết hợp âm dương cho con người và sự vật sinh sôi nảy nở như hội cướp kén,...

- Lễ thức hát giao duyên: Hát xoan, hát ví dặm, quan họ.

Những lễ hội trên đều mang tính chất tín ngưỡng cầu mùa mong sao mùa màng phong đăng hoà cốc, người an vật thịnh, ngành nghề phát triển. Vì vậy không thể tách chúng ra thành các lễ hội khác nhau.

Lễ hội liên quan đến việc tượng niệm công lao các vị danh nhân văn hoá, anh hùng dân tộc, các vị thành hoàng và các chư vị thánh phật.

Loại lễ hội này đều thờ cúng di tích liên quan đến các vị nhiên thần và nhân thần đã có công khai sơn phá thạch, xây dựng gìn giữ bảo vệ làng xóm và các chư vị thánh phật có công khai minh, khai mang đèn chùa giúp dân diệt ác trừ tà, bảo vệ cái thiện. Lưu ý ở đây là sự thờ cúng của các dân tộc miền núi chủ yếu là lực lượng nhiên thần. Còn ở đồng bằng thì chủ yếu là lực lượng nhân thần đó là:

Các lễ thức thờ cúng các thần thổ địa, rừng cây, thần cây đa, bến nước như sơn thần, giang thần ở miền xuôi.

Lễ rước các vị danh nhân văn hoá, anh hùng lịch sử như Tản viên sơn thánh, Chư vị thánh...lễ hội thờ Hai Bà Trưng, Thánh Gióng, Vua Hùng...

Lễ hội diễn ra liên quan đến các vị anh hùng có công với cách nước như hội đèn Kiếp Bạc.

Qua đó ta thấy được mục đích của lễ hội thể hiện được những chuẩn mực những niềm tin về một lực lượng nhiên thần.

1.2. Du lịch lễ hội.

1.2.1. Khái niệm.

Lễ hội là một hoạt động văn hóa tinh thần mang tính phổ quát, trong khi đó du lịch là một hoạt động kinh tế mang tính tổng hợp. Trong bước đường phát triển, ngành du lịch cũng phải tìm đến, khai thác và sử dụng lễ hội với tư cách một sản phẩm văn hóa đạt hiệu quả cao trên nhiều mặt. Theo thông lệ có tính truyền thống, lễ hội dân gian thường được mở vào những dịp nông nhàn, trong khi đó du lịch là một hoạt động dành cho du khách khi họ có thời gian, tiền bạc và có nhiều nhu cầu khác. Việc gặp nhau giữa hai yếu tố tạm gọi là cung và cầu như vậy thông qua hoạt động du lịch gọi là du lịch lễ hội. Như vậy việc tổ chức các tour du lịch tới các địa phương trên khắp miền đất nước trong một khoảng thời gian nhất định trong năm mà thời gian đó trùng với thời gian mở hội của địa phương. Hoạt động này giúp cho du khách tìm hiểu và thẩm nhận những giá trị nhiều mặt thông qua hoạt động lễ hội của địa phương gọi là du lịch lễ hội.

Du lịch lễ hội còn là sự phối hợp tổ chức và hành động giữa các doanh nghiệp du lịch dưới sự tổ chức điều phối của nhiều cơ quan, địa phương để tổ chức liên hoan du lịch, lễ hội du lịch, festival văn hóa nghệ thuật. Đây cũng là dịp quảng bá về địa phương nơi tổ chức lễ hội cũng là dịp để các công ty du lịch đưa khách tới tham gia các hoạt động diễn ra trước và trong suốt thời gian diễn ra liên hoan du lịch. Các công ty du lịch, các hãng lữ hành tổ chức đưa du khách đến tham gia các lễ hội cũng là một phần của quá trình xích lại gần nhau giữa các thành phần dân cư khác nhau với văn hóa, phong tục tập quán... giúp họ giao lưu và tìm hiểu lẫn nhau. Đây thể hiện xu hướng tất yếu của quá trình quốc tế hóa, toàn cầu hóa trong tiến trình phát triển của xã hội loài người.

Lễ hội truyền thống Việt Nam là một thành phần đặc biệt quan trọng trong kho tàng di sản văn hóa dân tộc. Nó là sản phẩm văn hóa đặc biệt mà trong tiến trình phát triển, tự thân ngành du lịch phải tìm tới, khai thác các giá trị nhiều mặt của nó để phục vụ kinh doanh du lịch. Có thể nói rằng, lễ hội truyền thống Việt Nam với tư cách là một sản phẩm văn hóa đặc sắc, một sản phẩm văn hóa

du lịch đặc biệt hấp dẫn, là nét riêng của du lịch Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.

1.2.2. Đặc điểm của loại hình du lịch lễ hội.

Loại hình du lịch lễ hội là hoạt động du lịch gắn với thời gian mở hội do vậy cũng giống như lễ hội, nó chỉ diễn ra theo thời gian mùa vụ: hàng năm thường tập trung vào các tháng mùa Xuân và cuối mùa Thu. Đây không phải mùa khách quốc tế Việt Nam đông, do vậy cần có chương trình du lịch với các nội dung phù hợp với đại đa số khách nội địa và số khách là Việt kiều về thăm quê hương sau Tết nguyên đán, đồng thời phải tổ chức xây dựng các lễ hội du lịch vào mùa thu đông khi khách quốc tế đến Việt Nam đông để phục vụ thị trường khách tiềm năng quan trọng đặc biệt này.

Du lịch lễ hội thường diễn ra trong một không gian và thời gian nhất định nên người tổ chức du lịch phải nắm chắc thời gian và không gian của lễ hội cùng với các nội dung hoạt động của lễ hội đó để khai thác đúng hướng, có hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức du lịch lễ hội, các điều kiện phục vụ về lưu trú, vận chuyển, ăn uống sẽ bị tác động mạnh dọ sự chênh lệch giữa cung và cầu nên cần có biện pháp chuẩn bị từ trước. Có các biện pháp đồng bộ, trên cơ sở xây dựng các phương án dự phòng đối phó với các tình huống thiên tai, (dịch bệnh, khủng bố, đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối cho du khách trong khi đi du lịch lễ hội. v.v... Phải nắm chắc các nội dung hoạt động trong lễ hội sắp đến, chuẩn bị các điều kiện cụ thể cho du khách có thể tham gia trực tiếp các hoạt động của lễ hội như các trò chơi diễn ra trong lễ hội. Khi đi du lịch lễ hội, do số lượng người khá đông, lễ hội lại chỉ diễn ra trong một thời gian nhất định tập trung trong một không gian hẹp nên thường dẫn đến việc thất lạc du khách, hoặc bố trí sắp xếp chương trình không đúng thời gian, kế hoạch dự kiến, từ đó cần phải có biện pháp quản lý khách phù hợp.

Hiện nay một số công ty du lịch mới chỉ dừng lại ở việc kinh doanh du lịch lễ hội bằng hình thức kinh doanh vận chuyển khách du lịch thông qua hình thức cho thuê xe mà chưa khai thác các giá trị nhiều mặt của hiện tượng văn hóa đặc sắc này vào trong kinh doanh du lịch. Với loại hình du lịch lễ hội, hiện nay lượng khách chủ yếu là khách nội địa, do vậy cần chú ý hơn trong công tác quảng bá, tiếp thị với thị trường khách quốc tế. Nguồn khách của du lịch lễ hội Việt Nam hiện nay chủ yếu là khách nội địa, trong quá trình phát triển, người dân Việt Nam ngày càng có điều kiện về thời gian, kinh tế, nhu cầu vui chơi giải trí cũng không ngừng nâng cao... Đây là đối tượng khách quan trọng mà du lịch

Việt Nam cần quan tâm và có chiến lược kinh doanh phù hợp, hiệu quả. Bên cạnh đó, cần có một "chiến lược dài hơi" trong tổ chức kinh doanh du lịch nhằm vào đối tượng khách quốc tế, một đối tượng quan trọng, không thể thiếu của du lịch Việt Nam.

1.3. Vai trò của lễ hội trong đời sống văn hóa con người và đối với du lịch.

1.3.1. Vai trò của lễ hội với đời sống văn hóa.

Lễ hội cổ truyền Việt Nam là sản phẩm của cư dân nông nghiệp lúa nước, vì vậy nó có ý nghĩa to lớn về tinh thần và vật chất trong cộng đồng. Lễ hội chứa đựng những giá trị to lớn về liên kết cộng đồng. Ở giá trị này qua lễ hội con người được gần gũi, hiểu biết và quý mến nhau. Thông qua đó cộng đồng làng xã được khẳng định một cách vững chắc. Mọi quan hệ làng xã được nâng lên sau mỗi dịp hội làng, sự hiểu biết giữa các dân tộc được tăng lên, sự chia sẻ cùng cố giữa các thành viên trong làng xã, các địa phương ngày càng được củng cố và phát triển.

Lễ hội còn là dịp tưởng nhớ đến các vị anh hùng có công với đất nước, giúp cho thế hệ sau hiểu về truyền thống đấu tranh hào hùng của dân tộc, yêu mến quê hương đất nước và thêm kính trọng các bậc cha ông, tổ tiên xưa.

Ngày hội là dịp biểu thị sức mạnh cộng đồng, cũng là dịp thể hiện các mối quan hệ, ứng xử, giao tiếp ở cả ba chiều: cá nhân - cá nhân, cá nhân - cộng đồng, cộng đồng - cá nhân.

Với cộng đồng đây là cơ hội thuận tiện để biểu dương và chứng minh uy lực của mình. Với cá nhân đây là dịp "cái tôi vô danh" hòa nhập vào "cái ta chung". Mỗi thành viên bày tỏ thái độ của mình hưởng ứng và tham dự ở các mức độ tình cảm và thái độ với cộng đồng mình sống và gắn bó.

Ngày nay khi đời sống vật chất ngày càng phát triển, thêm vào đó con người luôn phải sống trong khuôn phép, không được thả lỏng, đời sống tinh thần bị hạn chế vì thế họ đã tìm đến lễ hội để cân bằng đời sống tâm linh, tình cảm, hòa đồng với tình yêu con người. Do đó những nỗi niềm băn khoăn, những nguyện vọng về đời sống hiện tại và tương lai, cũng như sinh hoạt đời thường được thể hiện một cách sinh động và cô đúc dưới dạng biểu tượng trực tiếp nghệ thuật hay nghi lễ, trang nghiêm hay trần tục trong các lễ thức trò chơi hay trò diễn cùng các cuộc đua tài.

1.3.2. Vai trò của lễ hội với du lịch.

Trong Điều 79, Luật Du lịch đã xác định rõ nhà nước tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch, xúc tiến du lịch với các nội dung tuyên truyền giao tiếp rộng

rãi về đất nước, con người Việt Nam danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử... có lễ hội sẽ làm cho du lịch phát triển hơn, lễ hội làm cho du lịch trở nên hấp dẫn tạo cho số lượng khách đông hơn. Lễ hội luôn tác động đến du lịch và làm cho du lịch ngày càng phát triển. Có người cho rằng lễ hội và du lịch luôn có sự tác động qua lại với nhau và cùng nhau phát triển. Du khách đến lễ hội đông kéo theo những nhu cầu khác nhau, khi đó những mặt hàng ngành du lịch tăng lên như những dịch vụ du lịch được tăng lên cao về kinh tế, lễ hội làm cho bản sắc văn hoá vùng miền thêm hấp dẫn thu hút khách du lịch làm cho du lịch tăng lên về lượng khách lớn hàng năm.

Bản chất của du lịch Việt Nam là du lịch văn hoá, du lịch Việt Nam muốn phát triển tất yếu phải khai thác sử dụng giá trị văn hoá truyền thống, cách tân và hiện đại hoá sao cho phù hợp hiệu quả trong đó có kho tàng lễ hội truyền thống. Đây là một thành tố đặc sắc văn hoá Việt Nam cho nên phát triển du lịch lễ hội chính là lễ hội sử dụng ưu thế của du lịch Việt Nam trong việc thu hút và phục vụ khách du lịch. Mùa lễ hội cũng là mùa du lịch tạo nên hình thức du lịch lễ hội mang bản sắc văn hoá dân tộc được thể hiện qua các sắc thái văn hoá các địa phương, vùng miền phong phú đặc sắc. Lễ hội tác động đến du lịch, làm cho du lịch tăng lượng khách lên cao, tăng doanh thu và mang hiệu quả kinh tế cao.

Lễ hội và du lịch luôn luôn có sự tác động qua lại với nhau và cùng nhau phát triển làm hoàn thiện hơn ngành du lịch, tuy vậy du lịch vẫn có sự tác động đối với lễ hội như sau: Du lịch có những đặc trưng riêng làm cải biến hay làm hấp dẫn hơn lễ hội truyền thống, lễ hội truyền thống có những tính mở thì vẫn có những hạn chế nhất định về điều kiện kinh tế, văn hoá xã hội cổ truyền vốn chỉ phù hợp với khuôn mẫu và không gian bản địa. Nay du lịch có tác động lớn với lễ hội, du lịch mang tính liên ngành liên vùng, du lịch mang đến nguồn lợi kinh tế cao cho các địa phương có lễ hội, du lịch tạo việc làm cho người dân địa phương thông qua dịch vụ như sau: vận chuyển khách, bán hàng hoá, đồ lưu niệm... Nhân dân vùng có lễ hội vừa quảng bá hình ảnh văn hoá về đời sống mọi mặt của địa phương mình, vừa có dịp giao lưu, học hỏi tinh hoa văn hoá đem đến từ du khách. Sự tác động hay mối quan hệ giữa lễ hội và du lịch thì làm cho ngành du lịch ngày càng phát triển hoàn thiện hơn, ở đây lễ hội và du lịch có sự tác động qua lại hỗ trợ nhau làm cho du lịch lễ hội ngày càng hấp dẫn hơn, thu hút được một số khách tham gia ngày càng đông hơn. Du lịch có tác động tích cực đến với lễ hội nhưng cũng có những mặt tiêu cực mà chúng ta là những người trong ngành du lịch cần đưa ra để nghiên cứu và tìm cách khắc phục.

Bên cạnh những tác động tích cực còn có những tác động tiêu cực của du lịch đối với lễ hội và ngược lại. Với thời gian và không gian hữu hạn của các lễ hội truyền thống vốn chỉ phù hợp với điều kiện riêng của các địa phương, thực tế, khi khách du lịch tới đông sẽ ảnh hưởng thay đổi đôi khi đảo lộn các hoạt động bình thường của địa phương nơi có lễ hội, du khách với nhiều thành phần lại là những người có điều kiện nhu cầu khác nhau. Hoạt động của họ có thể tác động không nhỏ tới tình hình trật tự an toàn xã hội của địa phương nơi có lễ hội, còn gây nhiều lộn xộn trong lễ hội.

1.4. Tác động qua lại giữa lễ hội và du lịch.

1.4.1. Tác động tích cực của lễ hội và du lịch.

Việt Nam xác định Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp quan trọng, mang nội dung văn hóa sâu sắc, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao phát triển du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu quan, giải trí, nghỉ dưỡng của nhân dân và khách du lịch quốc tế, góp phần nâng cao dân trí, tạo việc làm và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Ngay trong pháp lệnh này đã thể hiện rõ nội dung cơ bản, bản chất của du lịch Việt Nam là du lịch văn hóa. Du lịch Việt Nam muốn phát triển, tất yếu phải khai thác và sử dụng các giá trị văn hóa truyền thống, cách tân và hiện đại hóa sao cho phù hợp, hiệu quả trong đó có kho tàng lễ hội truyền thống. Đây là một thành tố đặc sắc của văn hóa Việt Nam, cho nên phát triển du lịch lễ hội chính là sử dụng lợi thế, ưu thế của Du lịch Việt Nam trong việc thu hút và phục vụ khách du lịch. Khác với một số ngành kinh tế ở Việt Nam, kinh tế du lịch là ngành kinh tế phải dựa trước hết và xuyên suốt trên nền tảng văn hóa dân tộc. Trong giai đoạn đầu của ngành du lịch Việt Nam, cùng với các thành tố văn hóa - xã hội khác, lễ hội truyền thống Việt Nam chính là một loại tài nguyên văn hóa, đồng thời là một sản phẩm du lịch sáng giá, có ưu thế nổi trội trong quá trình cạnh tranh quốc tế của ngành du lịch Việt Nam hiện nay. Dân gian Việt Nam xưa có câu:

Tháng giêng ăn Tết ở nhà,

Tháng hai cờ bạc - Tháng ba hội hè.

Loại bỏ những yếu tố tiêu cực của xã hội cũ, đặt vào trong điều kiện mới hôm nay, mùa lễ hội cũng là mùa du lịch, tạo nên hình thức du lịch lễ hội mang bản sắc văn hóa dân tộc được thể hiện qua sắc thái văn hóa của các địa phương, vùng miền phong phú, đặc sắc. "Trong thời đại hiện nay và cả sau này này, mỗi dân tộc cần trở về nguồn, cần hiểu rõ mình, cần giữ gìn và phát triển văn hóa của mình. Các nhà nghiên cứu và những người yêu thích văn hóa của mỗi nước đến

tham quan nghiên cứu và thưởng thức vốn văn hóa vốn có từ nguyên thủy của nước ta. Việc đi thăm nhau một cách bổ ích và lý thú như thế được coi là những cuộc du lịch. Do đó được nhiều đối tượng khách khác nhau đến từ trong và ngoài nước, du lịch lễ hội đã góp phần phổ biến rộng rãi văn hóa của các địa phương tới mọi miền đất nước, truyền bá văn hóa dân tộc ra thế giới, quảng bá hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế và bạn bè thế giới.

Du lịch lễ hội góp phần tạo ra sự giao thoa và đan xen văn hóa, làm giàu kho tàng văn hóa truyền thống của cha ông. Lễ hội làm phong phú, đa dạng và hấp dẫn các chương trình du lịch văn hóa, thu hút đông đảo nhiều đối tượng khách du lịch đến với các công ty du lịch, tăng doanh thu cho các công ty đó. Tính quần thể và mùa vụ của lễ hội và du lịch đã gặp nhau trong cùng thời gian và không gian, chúng sẽ tác động tương hỗ, bổ sung, hoàn thiện và tôn vinh cho nhau, hỗ trợ nhau cùng phát triển, vươn lên đạt được những thành tựu mới.

Đến với lễ hội, du khách được hòa mình vào trong không gian văn hóa đặc sắc, cô đọng của các địa phương, được đắm mình trong tình cảm cộng đồng sâu sắc, cảm nhận các giá trị văn hóa của mỗi địa phương được chung đúc và kiểm nghiệm qua thời gian. Đồng thời khách du lịch cũng sẽ trở thành đối tượng làm thay đổi một phần diện mạo của lễ hội, tăng tính thu hút, hấp dẫn của lễ hội, góp phần xóa đi sự nhàm chán, đơn điệu của lễ hội các địa phương. Đưa du khách đến tham dự lễ hội cũng là quá trình đưa họ đến với tính thiêng liêng trong đời sống tâm linh của mỗi người dân, mỗi du khách, vì đó là một nhu cầu không thể thiếu của một bộ phận không nhỏ trong đội ngũ du khách, đặc biệt là khách nội địa.

Du lịch đem đến cho các địa phương có một nguồn lợi kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương từ các hoạt động dịch vụ như vận chuyển khách, trông giữ xe, bán hàng hóa - đồ lưu niệm, các dịch vụ lưu trú, dịch vụ phục vụ ăn uống - giải khát... Nhân dân vùng có lễ hội vừa quảng bá hình ảnh về văn hóa, về đời sống mọi mặt của địa phương mình, vừa có dịp để giao lưu, học hỏi các tinh hoa văn hóa đem đến từ phía du khách. Điều này góp phần xóa đi sự "khu biệt văn hóa" một cách tương đối vốn có trong đời sống của cư dân các địa phương, đặc biệt là các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn vốn chỉ trông chờ vào nguồn ngân sách nhà nước. Từng bước tạo điều kiện cho các địa phương phát huy nội lực, khai thác giá trị nội tại của địa phương tham gia từng bước vào quá trình hội nhập vào giao lưu trong nước và quốc tế. Thông qua những hoạt động nội tại của mình, lễ hội được hoạt động du lịch (với các

đối tượng khách đa dạng) kiểm chứng, thẩm định... Từ đó các lễ hội (nói đúng hơn, những người tổ chức lễ hội) rút ra các bài học cho mình, để rồi tự đổi mới cho phù hợp với điều kiện mới.

Hiện nay, khi đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội đang biến đổi mạnh mẽ và đạt được những thành tựu to lớn. Nhiều hình thái văn hóa xã hội đã được ra đời, bổ sung, từng bước hoàn thiện trong những điều kiện mới. Các lễ hội du lịch, liên hoan du lịch được mở ra trên nền tảng lễ hội dân gian truyền thống nói riêng và kho tàng văn hóa dân gian đặc sắc nói chung. Lễ hội du lịch trở thành một hoạt động văn hóa tổng hợp, một công cụ văn hóa đa năng mang nặng yếu tố kinh tế, đồng thời đây là sự sáng tạo của lịch sử trong thời cơ và điều kiện nhất định. Trong lễ hội du lịch, các giá trị đặc sắc của văn hóa được gắn kết, tạo ra một sắc thái mới trong đời sống văn hóa xã hội. Mối quan hệ giữa các cá nhân, các tổ chức, các loại hình hoạt động trong một không gian và thời gian nhất định được diễn ra đa chiều, không còn đơn tuyến, nhỏ lẻ. Sức mạnh tổng hợp của các loại hình văn hóa được chung đúc tạo ra một sắc thái và động lực mới, mở ra những chân trời mới với vận hội thế lực mới.

1.4.2. Tác động tiêu cực của lễ hội đến du lịch.

Với thời gian và không gian hữu hạn của các lễ hội truyền thống vốn chỉ phù hợp với điều kiện riêng của các địa phương. Thực tế, khi khách du lịch tới đông sẽ làm ảnh hưởng, thay đổi, đôi khi đảo lộn các hoạt động bình thường của địa phương nơi có lễ hội. Du khách với nhiều thành phần, lại là những người có điều kiện, nhu cầu khác nhau, hoạt động của họ có thể tác động không nhỏ đến tình hình trật tự an toàn xã hội của địa phương nơi có lễ hội. Nếu không tổ chức, điều hành, quản lý lễ hội chu đáo sẽ dẫn đến sự lộn xộn trong quản lý, điều hành xã hội. Hoạt động du lịch với những đặc thù riêng có của nó dễ làm biến dạng các lễ hội truyền thống. Vì lễ hội truyền thống dù có đặc tính mở thì vẫn có những hạn chế nhất định về điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội cổ truyền, vốn chỉ phù hợp với một khuôn mẫu và không gian bản địa. Nay khi hoạt động du lịch mang tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao., sẽ dễ làm mất sự cân bằng, dẫn tới sự phá vỡ các khuôn mẫu truyền thống của địa phương trong quá trình diễn ra lễ hội.

Hiện tượng thương mại hóa các hoạt động lễ hội, lừa đảo, bắt chẹt khách để thu lợi tạo hình ảnh xấu, gây tâm lý ức chế cho du khách, làm giảm lượng khách đến lễ hội lần sau. Du khách đến lễ hội đông kéo theo những nhu cầu khác nhau, tạo ra sự mất cân đối trong quan hệ cung - cầu, dễ dẫn đến tình trạng

ô nhiễm môi trường sinh thái tự nhiên và môi trường sinh thái nhân văn. Bản sắc văn hóa vùng miền có nguy cơ bị “mờ” do kết quả của sự giao thoa văn hóa thiếu lành mạnh không thể tránh khỏi đem đến từ phía một bộ phận du khách. Có hai khuynh hướng cần tránh: đó là khuynh hướng bảo thủ và khuynh hướng cấp tiến một cách thái quá trong quá trình tổ chức, điều hành, duy trì các hoạt động lễ hội. Nếu không, sẽ dễ dẫn đến hiện tượng nệ cổ, phục cổ hoặc sự lai căng, pha tạp, trong cách nhìn, cách hiểu, cách ứng xử lệch lạc đối với văn hóa dân tộc ở các địa phương.

Do đặc thù của du lịch lễ hội khiến những nhà tổ chức, quản lý lễ hội không dễ điều phối, kiểm soát các đối tượng khách khác nhau. Một số đối tượng xấu lợi dụng lúc đông người, trà trộn, chen lấn trong đám đông để móc túi, lừa đảo khách du lịch. Những hiện tượng đó ít nhiều gây phiền toái cho người tổ chức, thực hiện chương trình du lịch, làm ảnh hưởng đến lễ hội, làm xấu đi hình ảnh của địa phương trong con mắt của du khách. Nếu không được tổ chức, quản lý điều hành chặt chẽ các lễ hội sẽ chỉ đón được tình trạng các đối tượng khách “một lần đến, một lần đi, không một lần trở lại”. Điều này đặt ra cho các nhà tổ chức lễ hội, các nhà khai thác lễ hội phải phối hợp hành động chặt chẽ trong mọi hoạt động của mình.

Tiểu kết chương 1.

Như vậy qua những phân trình bày ở trương một tác giả đã nêu ra được những định nghĩa về lễ hội và mối quan hệ giữa lễ hội và du lịch. Qua đó chúng ta hiểu sâu hơn về các khái niệm lễ hội để thấy được tầm quan trọng của lễ hội đối với cuộc sống người dân cũng như du lịch.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KHAI THÁC LỄ HỘI ĐỀN TRẦN, THÁI BÌNH PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH.

2.1. Khái quát về Đền Trần, Thái Bình.

2.1.1. Vị trí địa lý, lịch sử hình thành Đền Trần.

Vị trí địa lý.

Đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) cách Hà Nội 80km về hướng Đông Nam thuộc địa bàn xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Nếu đi từ Hà Nội theo hướng Đông Nam con đường quốc lộ 39A nối đường 5 từ phố Nối về Hưng Yên qua cầu Triều Dương là đến địa phận tỉnh Thái Bình. Du khách đi tiếp 5 km đến thị trấn Phú Sơn, lại đi thêm 2km là đến ngã ba Cầu Lê. Từ đó rẽ phải 1km, du khách sẽ đến vùng đất làng Tam Đường. Hoặc từ trung tâm thành phố Thái Bình theo đường 39A ngược đi Triều Dương đến km số 36, rẽ trái khoảng 1km du khách sẽ đến vùng đất làng Tam Đường, Phú Đường và Ngọc Đường xưa, nay là thôn Tam Đường, xã Tiến Đức huyện Hưng Hà.

Tam Đường là một trong 8 thôn (làng) nằm ở trung tâm xã Tiến Đức ngày nay. Nó được hợp nhất ba làng Thái, Phú, Ngọc Đường khoảng sau năm 1924. Tam Đường có diện tích tự nhiên là 90ha, thổ canh là 70ha, thổ cư là 14ha. Phía Tây giáp sông Hồng, phía Đông giáp sông Thái Sư, phía Nam giáp xã Hồng An, phía Bắc giáp thôn Đặng xã Phú Sơn. Địa hình gồm nhiều gò đống, có độ cao thấp khác nhau. Đây là địa bàn thuận lợi cho quá trình định cư của cư dân Việt cổ theo các sông lớn đi khai phá chinh phục những vùng đầm lầy và thuận lợi cho việc đánh bắt cá.

Có thể nói vùng đất Tam Đường, phủ Long Hưng nay là vùng đất Hưng Hà không phải là quê hương đầu tiên của họ Trần. Theo sử cũ ghi lại thì tổ tiên của dòng dõi nhà Trần có nguồn gốc từ dân tộc Mân ở quận Tần Châu, tỉnh Phúc Kiến, Trung Hoa. Trần Quốc Kinh từ Phúc Kiến sang Việt Nam vào khoảng năm 1110 thời vua Lý Nhân Tông (1072-1127). Lúc đầu cư trú tại xã An Sinh, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh ngày nay, sống bằng nghề chài lưới trên sông nước, trên đường làm ăn chuyển dần vào hương Tức Mạc, huyện Thiên Trường, Nam Định. Đến đời Trần Hấp dời mộ tổ sang sinh sống tại Tam Đường phủ Long Hưng nay là vùng đất thuộc Thái Bình.

Lịch sử hình thành và phát triển.

Văn hóa dân gian đã ghi nhận câu chuyện đượm màu thần bí. Đó là câu chuyện: chọn đất đặt mộ tổ của họ Trần. Chuyện kể rằng:

Ông tổ họ Trần đến từ hương Tức Mặc (Nam Định ngày nay) rất thạo sông nước, sống bằng nghề chài lưới, lênh đênh trên sông Nhị Hà; chỗ nào cũng là nhà, lấy người con gái ở hương ấy sinh ra Trần Hấp. Vào thời Lý Thần Tông (1128-1138), có một thầy địa lý đi xem tướng đất, thấy ở hương Tinh Cương xã Thái Đường, huyện Ngự Thiên, phủ Long Hưng có một gò Hoả tinh, Thầy cười mà nói rằng:

Ở giữa nơi bằng phẳng lại nổi lên một gò lớn, hẳn không phải là hoang địa, rồi thầy vào làng Tây Nha gặp một người họ Nguyễn, xin đặt đất táng mộ. Xong việc thì những người họ Nguyễn này đem lòng bội bạc trối thầy địa lý xuống sông. May thay gặp lúc thủy triều xuống nên thầy không chết. Lúc đó Trần Hấp đánh cá thấy người kêu cứu liền cởi trói và hỏi duyên cớ. Thầy địa lý đem chuyện bị hãm hại và bày tỏ rằng: Tôi đội ơn người đã cứu tôi thoát nạn, xin tìm nơi cát địa để báo ơn.

Theo sự chỉ dẫn của thầy, giờ lành ngày Tân Dậu, tháng Đinh Tỵ năm Quý Sửu Trần Hấp di mộ cha từ Tức Mặc (Nam Định ngày nay) về đặt tại gò Hoả tinh, tiền của tốn phí hơn nghìn hốt. Mộ đặt tại hướng Càn (Bắc) nhìn ra ngã ba sông lớn, tục gọi là cửa Vàng. Phía sau gò lên cỏ bi phục tượng, tả hữu la liệt cờ trống. Thế đất đặt mộ cha Trần Hấp, theo thầy địa lý là “phần đại đương giao chiếu, liên hoa đối diện sinh, tha nhật dĩ đắc thiên hạ” (nghĩa là phần son cùng chiếu rọi, trước mặt nở hoa sen, sau này có người do nhan sắc mà lấy được thiên hạ), lại nói “nữ nhập cung phi, nam cư phụ chính”.

Sau này do nhiều nguyên nhân, đặc biệt là sự sắp đặt khéo léo của Trần Thủ Độ đã để Lý Chiêu Hoàng (công chúa nhà Lý) nhường ngôi cho Trần Cảnh. Từ đây gia tộc nhà Trần đã mở ra một trang mới. Nước Đại Việt thời trị vì của các vua Trần đã trở nên nổi tiếng không chỉ trong khu vực mà ra cả thế giới. Một triều đại có công lao rất lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc mà khó có một triều đại nào trong lịch sử dân tộc Việt Nam sánh bằng. Trải qua 175 năm trị vì, gia tộc nhà Trần đã sản sinh ra những vị anh hùng kiệt xuất. Đó là thái sư Trần Thủ Độ, linh từ quốc mẫu Trần Thị Dung, Hưng đạo vương Trần Quốc Tuấn, Trần Quốc Toản, Trần Quang Khải...những vị vua tài ba, anh minh, lỗi lạc như vua Trần Nhân Tông, Trần Thánh Tông...Có thể nói vương triều nhà Trần đã tạo nên một thương hiệu mà bất cứ một triều đại nào trong lịch sử Việt Nam cũng đều nể phục.

Các vị vua Trần đã chọn Long Hưng làm nơi dựng lăng miếu vì nơi đây không những là nơi đặt mộ tổ- đất phát tích của dòng họ, mặt khác còn vì Long

Hung có một vị trí thuận lợi cho giao thông, phát triển kinh tế cũng như quân sự. Long Hưng là bãi bồi mới được bồi đắp do phù sa từ các sông lớn nhất là sông Hồng tạo nên. Do đó đất đai có nhiều màu mỡ, sản xuất nông nghiệp thuận lợi phát triển, là nơi sông lạch nhiều thuận lợi cho nghề sông nước, cho giao thông vận tải, cho sản xuất nông nghiệp.

Do nhiều lý do mà trước đây khu di tích này đã bị hủy hoại. Song cũng từng được tu tạo và duy trì trong các triều đại sau đó. Thư tịch cổ đều ghi chép về di tích này. Sách *Đồng Khánh Du Địa Chí* ghi chép gần đây nhất và đầy đủ nhất về cổ tích các ở các địa phương trong đó có ở đất Long Hưng. Tại vị trí làng Thái Đường, sách vẽ một ngôi đền và ghi là “*Trần đế miếu*” nghĩa là miếu của các vua Trần. Năm 2000 khu di tích đền Trần ở Tam Đường đã được Ủy Ban Nhân Dân tỉnh khởi công tái tạo lại rất hoành tráng.

Đặc biệt sau khi có các cuộc hội thảo và khía quật khảo cổ học chứng minh rằng Tam Đường là nơi phát tích của nhà Trần khu di tích này đã nhận được rất nhiều sự quan tâm từ các cấp nhằm tái tạo, tôn tạo để xứng đáng với vị thế mới của nó. Năm 1990, khu di tích đã được Bộ Văn Hóa, thể thao và Du Lịch công nhận là khu di tích khảo cổ học và di tích lịch sử cấp quốc gia.

2.1.2. Các giá trị của Đền Trần, Thái Bình.

Giá trị tâm linh, tín ngưỡng.

Vào thời nhà Trần, các vua Trần dấy nghiệp từ đất Long Hưng, chọn Long Hưng là căn cứ địa, hậu phương lớn, cung cấp sức người, sức của trong ba cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông. Các vua Trần rất quý trọng nhân dân Long Hưng, ngược lại, nhân dân Long Hưng cũng làm hết nghĩa vụ của những thân dân, người cùng quê hương với nhà Trần trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vua Trần đã tin cậy người dân Long Hưng như dòng tộc của mình. Để thể hiện lòng biết ơn, tình cảm của nhà Trần với nhân dân Long Hưng mỗi lần chiến thắng quân Mông Nguyên vua Trần thường về tế tôn miếu ở Long Hưng.

Năm tháng trôi qua, người dân Tam Đường ngày nay tiếp tục tôn tạo, tu sửa khu tôn miếu nãi mộ của các vị vua đầu triều Trần, thông qua những tín ngưỡng thờ cúng linh thiêng dành cho người anh hùng của dân tộc, tiếp nối truyền thống của cha ông đi trước.

Bên cạnh đó, nhằm khẳng định giá trị di sản văn hóa nhà Trần ở Thái Bình, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn, thiết thực lập thành tích chào mừng những ngày lễ lớn của đất nước, đặc biệt là để thu hút khách du lịch đến với tỉnh

nhà. Năm 2010 là năm đầu tiên khôi phục lại lễ hội cổ truyền này. Trong đó tâm điểm là lễ khai ấn đền Trần, xã Tiến Đức huyện Hưng Hà. Theo dân gian truyền tụng, sau khi chiến thắng quân nguyên lần thứ nhất, vào ngày 14 tháng Giêng, vua Trần đã mở tiệc chiêu đãi ở phủ Thiên Trường và phong chức cho các quan, quân có công. Kể từ đó, cứ vào ngày này đúng giờ Tý(23 giờ) các vua Trần lại khai ấn đánh dấu việc trở lại quốc sự của vua quan sau khi nghỉ Tết. Việc khai ấn cũng chính là công bố ngày làm việc của năm mới.

Lễ khai ấn đền Trần được tổ chức bắt đầu từ 23h00 ngày 13/1 âm lịch. Sáng ngày 14 sau phần lễ khai mạc và lễ dâng hương với sự góp mặt của các cấp lãnh đạo cùng nhân dân du khách thập phương và người dân trong xã, là phần biểu diễn màn sù thi “ Âm vang hào khí Đông A” do hơn 800 diễn viên chuyên nghiệp và không chuyên biểu diễn màn sù thi gây được ấn tượng mạnh cho hàng vạn người tới dự lễ hội.

Buổi chiều cả ngày 14 và cả ngày 15 là các hoạt động như: thi kéo co, thi đấu cờ người, thi chọi gà và đặc biệt có phần thi cõ cá.

Chiều ngày 15 tháng tổ chức diễn xướng châu văn của các huyện với gần 20 bài hát văn, hát ca trù lời cũ hoặc lời mới soạn đã thu hút đông đảo nhân dân tới tham dự. Đây thực sự là buổi diễn nghệ thuật mang lại hiệu quả cao được nhân dân đánh giá tốt và khen ngợi.

Từ đó có thể thấy rằng, quần thể di tích này là nơi để các tầng lớp nhân dân bày tỏ và thể hiện một phần thiêng liêng và sâu kín nhất trong tâm tư tình cảm, nguyện vọng của mình cầu mong một cuộc sống tốt đẹp hơn. Sự tồn tại của quần thể di tích này gắn liền với sự tồn tại của *tinh thiêng* nhằm thỏa mãn nhu cầu tinh thần của một bộ phận các tầng lớp nhân dân, củng cố niềm tin tưởng hy vọng ở tương lai tốt đẹp, đồng thời góp phần và khơi dậy và củng cố tính thiện trong mỗi con người. Tất cả những điều này thể hiện trong những nghi lễ với một thái độ thành kính trân trọng dành cho những đối tượng được thờ cúng.

Giá trị kiến trúc.

Ngôi đền” có kết cấu chữ nhất không có hậu cung, 7 gian, mái chày, hồi văn 5 đầu, vì kèo chồng đầu hoa sen”. Tuy nhiên, nhận thấy công trình ấy chưa tương xứng với lịch sử hào hùng cũng như rất nhiều sự kiện lịch sử quan trọng mà triều đại nhà Trần đã để lại trên mảnh đất này, từ năm 2000 Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình và huyện Hưng Hà đã tiến hành đầu tư quy hoạch, tu bổ, tôn tạo di tích đền thờ và lăng mộ các vua Trần trên diện tích 5.175m² và đến năm 2005 về cơ bản đã hoàn thành. Trong các năm sau đó, từ năm 2005 đến năm 2010 tiếp

tục tiến hành tôn tạo khu vực lăng mộ, khu vực tượng đài, nhà trưng bày ngoài trời, tòa thánh Mẫu, Thánh Trần Hưng Đạo. Theo đó, cho đến nay đền Trần (còn gọi là Thái Đường Lăng) là một quần thể di tích gồm các đền thờ, lăng mộ các vị vua quan nhà Trần được xây dựng công phu, uy nghi bề thế tọa lạc trên nền phế tích thuộc làng Tam Đường, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Đây là một tổng thể kiến trúc thông thoáng, trải rộng theo thể đăng đối trong khuôn viên có mặt quay về hướng Nam gồm các tòa hậu cung, bái đường, tả vu, hữu vu, nghi môn, đài hóa vàng, ba ngôi mộ các vua Trần và một số công trình kiến trúc liên quan. Các công trình kiến trúc được bố trí theo trục chính và đối xứng qua một trục thần đạo Nam- Bắc, chia thành các không gian như: không gian hành lễ, không gian nội tự đền, không gian hồ nước, vườn cây xanh... Toàn bộ công trình đền Trần nằm ở phía Bắc con đường xuyên làng Tam Đường nối sông Thái Sư và sông Nhị Hà.

Từ xa đi lại ta có thể nhận ra đền Trần nhờ vào cổng đền được xây uy nghi, hoành tráng theo kiểu tam quan cuốn vòm, mái chày chồng diêm hai tầng có trụ biểu lồng đèn lá lật. Qua cổng đền sẽ đến một không gian trải rộng của sân đền và hai giếng Ngọc hai bên tạo nên sự cân đối hài hòa trong kiến trúc.

Tòa Đại Bái của đền Trần là một công trình kiến trúc gỗ rộng lớn, hoành tráng bởi chiều cao kiến trúc với hai mái chồng diêm cổ các, cửa thông gió giữa hai mái vừa đảm bảo sự thoáng đãng, vừa đảm bảo ánh sáng cần thiết cho không gian. Hai bên tả, hữu tòa Đại Bái có cổng ra vào nối tường bao viên ngăn cách công trình thành hai khu riêng biệt.

Qua tòa Bái Đường là một sân Châu lát gạch rộng 400m² được bao viên khép kín bởi hai tòa giải vũ Đông, Tây, mỗi tòa 5 gian có kết cấu kiến trúc gỗ lim, mái chày, vì kèo chồng đầu hoa sen. Sân châu là một không gian hành lễ thoáng rộng, nơi diễn ra những hoạt động lễ nghi như dâng hương, sửa lễ trước khi vào châu tại tòa Đệ Nhị và Hậu Cung của đền.

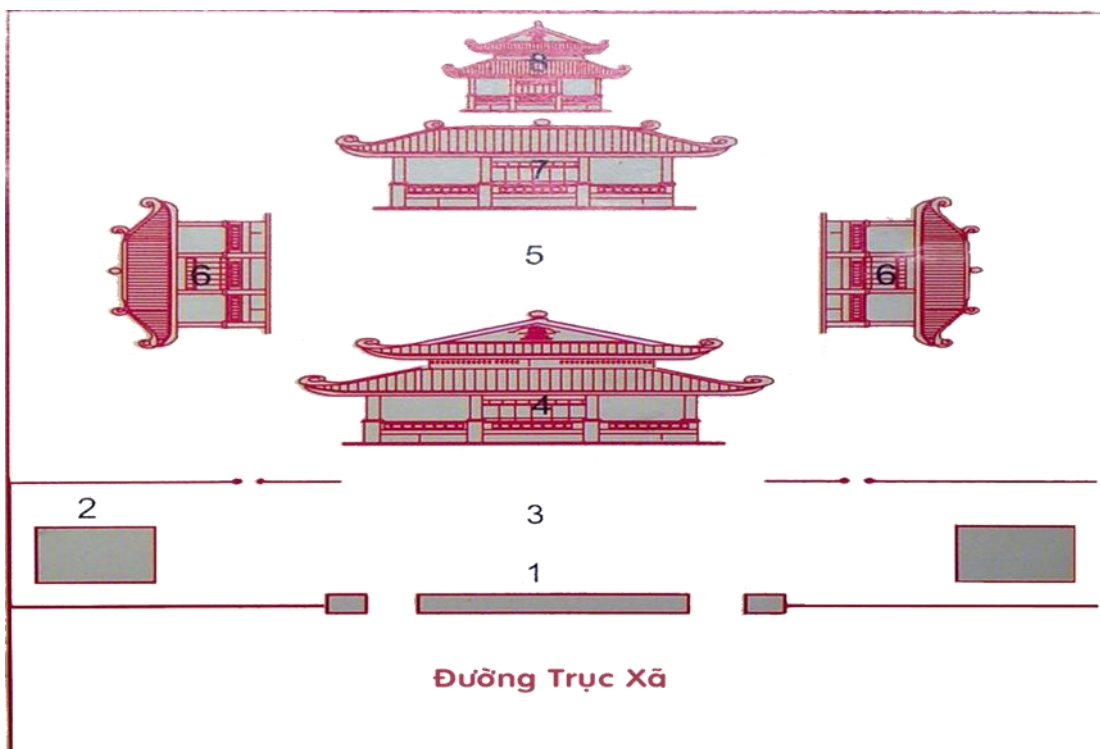
Riêng Tòa Đệ Nhị và Hậu Cung đền Trần là một phần trong tổng thể kiến trúc có kết cấu chữ Đinh gồm hai tòa tám gian, trên diện tích 359m² có kết cấu kiến trúc gỗ lim với cột, xá kê, bộ vì kèo, hẩy hiên... được trang trí tinh tế với các họa tiết phú quý, tứ linh chạm trổ tinh vi, sống động nhờ sự tài hoa của những người thợ. Ở đây còn các án thờ, câu đối, đại tự cửa võng, y môn bằng gỗ lim sơn son thiếp vàng lộng lẫy. Trong đó, Tòa Đệ Nhị gồm 5 gian có các ban thờ Thánh tượng Trần Thái Tông (miếu hiệu của Trần Cảnh 1218-1277); Thánh

tượng vua Trần Thánh Tông (Miếu hiệu của Trần Hoảng 1240-1290); Thánh tượng vua Trần Nhân Tông (miếu hiệu của Trần Khâm 1258-1308).

Tại Tòa hậu Cung 3 gian, chính giữa là một khám thờ công đồng bài vị Tiên Đế, Tiên Hậu nhà Trần. Bên phải là ban thờ bài vị tướng quân Thái sư Trần Thủ Độ. Bên trái là khám, ngai, bài vị thờ Linh Từ Quốc mẫu Trần Thị Dung. Đây là hai nhân vật có vai trò đặc biệt to lớn đối với vương triều nhà Trần.

Ngoài ra trong quần thể đền thờ các vua Trần còn có Đền thánh thờ Quốc công tiết chế Trần Hưng Đạo, đền thờ Mẫu...hiện nay quần thể di tích đang tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện với tổng diện tích 22ha.

Dưới đây là sơ đồ toàn bộ công trình kiến trúc đền Trần (Hưng Hà - Thái Bình)



- | | | |
|------------------|------------------|------------------|
| 1.Cổng đền | 2. Giếng Ngọc | 3.Sân đền |
| 4. Tòa Bái Đường | 5.Sân Châu | 6.Hai tòa Giả Vũ |
| 7.Tòa Đệ Nhị | 8. Tòa Hậu Cung. | |

Ở khu di tích đền Trần hiện có 3 nắm phân (3 gò mộ), thường được gọi là tam thai, nổi cao và có quy mô lớn. Nhân dân thường gọi 3 nắm phân này là phần Sỏi (Phần Bụt), phần Trung và phần Đa. Phần (nắm) Sỏi, gò mộ này hình gần tròn, chu vi khoảng gần 100m, độ cao (trước năm 2004) là trên 5m. Lớp đất áp trực (đắp) là đất sét. Giữa hai lớp đất sét là lớp sỏi dày, ngoài ra ở khu vực phần Sỏi cũng thấy phát lộ những phiến đá xanh và những viên gạch đất nung rất giống với những viên gạch xây tháp Phổ Minh ở Nam Định. Các nhà khảo cổ

học và các nhà nghiên cứu lịch sử cho rằng phần Bụt (phần nắm Sỏi) là lăng mộ của vua Trần Nhân Tông. Đó chính là lăng Quy Đức (Đức lăng). Nơi đây Trần Nhân Tông đã cùng hai chị em người vợ yêu quý của mình an nghỉ ngàn thu. Còn hai nắm mộ kia rất có thể là của Thái Tổ Trần Thừa?. Hiện nay vẫn chưa có tài liệu nào xác thực về ba phần mộ, nhưng các ý kiến cho rằng ba nắm mộ đó chỉ có thể là Hoàng thân quốc thích trong quý tộc nhà Trần.

Ngoài cụm di tích ở đền Trần thuộc thôn Tam Đường, xã Tiến Đức còn nhiều di tích khác rải rác ở các xã trong huyện Hưng Hà. Như đình thờ Thái sư Trần Thủ Độ (Đình Khuốc), Lăng Thái sư Trần Thủ Độ.

Đình thờ và lăng Thái sư Trần Thủ Độ được xây dựng từ đầu thế kỷ XIII, sau khi Thái sư Trần Thủ Độ tạ thế, được đại tu vào năm Thành Thái nhị niên (1898), ở xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Trần Thủ Độ mất năm Giáp Tý 1264, lăng mộ và đền thờ Thái sư được Lê Quý Đôn ghi chép trong sách Kiến văn tiểu lục” Trần Thủ Độ sau khi chết, chôn ở địa phận xã Phù Ngự, huyện Ngự Thiên, nơi để mả có hồ đá, doi đá, chim đá và bình phong đá, chỗ đất ấy rộng đến hai mẫu, cây cối um tùm. Về tư điền, trước vẫn liệt vào hạng thượng đẳng, các quan phủ, huyện, huân, giáo đến kính tế”. Chi tiết này rất chính xác, bởi vào năm 1956 nhân dân địa phương đã tìm được 4 báu vật đó và hồ đã đưa vào Bảo tàng lịch sử Việt Nam. Các nhà khảo cổ và giới mỹ thuật đều khẳng định, hồ có niên đại từ thế kỷ XIII. Năm Thành Thái thứ hai 1898, do tình hình lăng mộ xuống cấp nên lý dịch, chức sắc và hương lão trong làng đã tôn tạo, xây bệ thờ trên lăng Thái sư, mở rộng đình Khuốc thờ Trần Thủ Độ.

Đình thờ Trần Thủ Độ to lớn hơn nhiều so với đền Linh từ Quốc mẫu Trần Thị Dung. Tòa Đại Bái năm gian, hiên dóng của bảy ô được chạm tứ quý là tùng, cúc, mai, trúc hóa rồng. Các vì kết cấu khỏe, xà lớn, cột to, làm kiểu thượng giường hạ kê. Phần câu đầu và giường thượng chạm lòng đầu hoa sen, lá cuộn. Hệ thống giường hạ khép kín nhau, trạm nổi long, ly, quy, phượng. Riêng công hậu nổi vào hậu cung cùng chạm đề tài tứ linh, nhưng nét chạm linh hoạt, rồng bay ẩn hiện, phượng múa uyển chuyển...Các linh thú có hồn, đáng coi là những tác phẩm đạt đến thượng đỉnh về nghệ thuật điêu khắc.

Tòa hậu cung ba gian, cùng với phong cách kiến trúc tòa đại bái. Mặc dù khu vực khuất tối, song vì là nơi ngự của quan Thái sư, nên nghệ thuật chạm khắc lộng lẫy không kém gì tòa Đại Bái. Đặc biệt, bộ cửa võng cung, đề tài lưỡng long cầu nguyệt, bố cục chặt chẽ, nét chạm tinh tế, đôi rồng như có sức thiêng. Cửa đại sơn son thiếp vàng rất rực rỡ.

Lăng Thái sư Trần Thủ Độ nằm giữa khoảng cách giữa đình làng Khuốc và đền linh từ Quốc mẫu Trần Thị Dung. Theo Lê Quý Đôn, lăng xưa rộng khoảng 2 mẫu, nay đã thu hẹp. Phần chính mộ đường kính chỉ còn 20 mét, cao 4 mét, diện tích ước gần 100m². Trên đỉnh gò là một cây đa cổ thụ, tán xòe đủ che kín mộ. Bình phong đá, dơi đá, chim sẻ đá vẫn còn nguyên ở khu mộ. Đứng trên gò cao nhìn về phía sông Thái Sư, cách đó 3km là lăng tẩm các tiên đế nhà Trần, phía Đông là các làng Nội, Triều quyền - nơi quốc mẫu đưa thái tử, hoàng thân lánh nạn năm 1258, phía Tây là bến Lại (kho thóc nhà Trần) , bên phải là nơi tưởng niệm Thái sư, bên trái là đền quốc mẫu...Lịch sử như dựng lại bức tranh thời Thái sư xông pha trận mạc mở nghiệp nhà Trần và cùng dân tộc chiến đấu bảo vệ tôn miếu, xã tắc...

Giá trị lịch sử.

Sau các cuộc điều tra, tìm hiểu tài liệu và các cuộc khảo cổ học, các nhà khoa học và sử học đã đi đến kết luận rằng: khu vực thôn Tam Đường ngày nay thuộc khu vực phù lộ Long Hưng thời Trần, nơi đây chính là đất phát tích sáng nghiệp của triều Trần.

Nơi đây còn lưu giữ rất nhiều những phế tích kiến trúc, di chỉ khảo cổ học, các di vật đã được khai quật cũng như những truyền thuyết liên quan tới vương triều Trần đúng như câu nói;

Thái đường lăng linh dị giang sơn
Trần sử diễn truyền kim thắng trận.

Có thể chia Tam Đường thành hai khu vực Nam và Bắc, lâu con đường xuyên xã làm trục, sẽ thấy xuất hiện các nắm phần như sau:

Phía nam gồm có các phần mộ: Thính, Trung, Đa, Bụt, Cự, Mà, Tít, nằm gần sông Thái Sư. Riêng mộ phần Cự đã được khai quật chữa cháy năm 1979. Phía Bắc gồm nhiều ngôi mộ nằm rải rác trong khu dân cư, phần lớn đã bị phá hủy

Khi nhiên cứu về cấu trúc mộ ở Tam Đường các nhà nhiên cứu đã phát hiện ra chính ngay trên những mộ ấy xuất hiện những viên gạch kiến trúc tháp, kích thước phong cách trang trí rất đẹp và giống gạch ở tháp Phổ Minh.

Tháng 12-1972, nhân dân lấy đất làm đường và nhà mẫu giáo đã tìm thấy hàng trăm viên gạch chi, ở mặt cạnh in nổi hàng chữ “ Vĩnh Ninh Trường” cạnh đó còn tìm thấy nhiều phiến gỗ lớn, nhiều ngói lợp, chứng tỏ dấu tích kiến trúc bị sụp đổ. Ngoài ra người dân còn tìm thấy đồ dùng sinh hoạt như thổng gốm,

chậu gốm vẽ hoa nâu, bát đĩa men ngọc, men rạn... nét vẽ phóng khoáng khỏe mạnh.

Trong hai năm liền 1979-1980 việc khảo cổ học đã phối hợp với sở Văn Hóa Thông tin Tỉnh Thái Bình khai quật khu vực Côn Nhãn và khu Phần Bia. Với trên 600m², các nhà khảo cổ học đã thu được 296 hiện vật lớn và hàng ngàn hiện vật gốm.

Cho đến trước năm 1945, Tam Đường còn giữ được những nét cổ kính uy linh của một làng quê ven sông Nhị Hà này. Khu dân cư và khu trước cửa Ủy Ban Nhân Dân xã cao hơn rất nhiều so với khu canh tác. Trong làng có hàng ngàn cây đại thụ.

Phía Bắc Tam Đường còn một địa danh là Hành Cung. Ở đây đã đào được những ống thoát nước bằng đất nung thời Trần và phế tích kiến trúc ken dày trong lòng đất. Khu vực xóm Bến bên cạnh sông Thái Sư, còn có tên là Bến Ngự, Vườn Mãn. Tục truyền, thời Trần các tiên đế và triều thần từ kinh đô theo dòng sông Nhị Hà vào sông Thái Sư để bái yết lăng miếu tiên tổ, đều ghé thuyền ở bên này nên được gọi là bến Ngự, Ở đây cũng đã đào thấy gạch ngói, đầu rồng, đầu phượng bằng đất nung thời Trần.

Dựa vào kết quả nhiên cứu khảo cổ học qua nhiều lần thám sát khai quật, kết quả nhiên cứu qua các tài liệu thư tịch, tài liệu điền dã sưu tầm dân tộc học, đã xác định được ý nghĩa to lớn của khu vực khảo cổ học này trong lịch sử quốc gia Đại Việt thế kỷ XIII-XIV trên đất Thái Bình.

Bên cạnh đó du khách đến với đền Trần Thái Bình còn được người dân nơi đây kể lại cả một quá trình chuyển dao của nhân dân nhà Trần để thấy được những giá trị lịch sử mà đền Trần đã mang lại.

2.2. Khái quát về lễ hội Đền Trần

2.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển.

Từ xa xưa dân làng Tam Đường và quanh vùng thường mở lễ hội để tưởng nhớ về các vua Trần, mừng chiến công của nhà Trần đánh thắng quân xâm lược Nguyên - Mông, quân Chiêm. Hội đền Tam Đường xưa các quân đầu phủ, đầu tỉnh đều về làm chủ tế, năm nào kinh tế khó khăn thì do chi huyện Ngự Thiên đảm nhiệm. Theo quy định, trong lễ hội có giết trâu, mổ lợn, làm cỗ cá để tế các vua gồm: một con trâu chuẩn giá 9 quan tiền, một con lợn chuẩn giá 1 quan 5 tiền, một con dê chuẩn giá 1 quan, cỗ cá; rượu chuẩn giá 5 quan 5 tiền 20 đồng (thời Lê 1 quan là 60 tiền). Số tiền trên được lấy trong tiền bán hoa màu của 10 mẫu thân điền.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ việc tổ chức lễ hội bị gián đoạn. Từ năm 2000 tỉnh Thái Bình đã cho xây dựng lại đền thờ các vua Trần ở Tam Đường. Năm 2010 Thái Bình tổ chức “ ngày hội văn hóa và du lịch đền Trần”, lễ hội được tổ chức vào dịp ngày giỗ của Thái tổ Trần Thừa (18 tháng giêng). Lễ hội 2010 đã vinh dự đón chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết về dự. Cũng tại khu di tích đền Trần đã từng được đón Tổng bí thư Đỗ Mười, chủ tịch nước Trần Đức Lương, chủ tịch nước Trương Tấn Sang và nhiều đồng chí lãnh đạo nhà nước cùng du khách thập phương đến tham dự lễ hội.

2.2.2. Các yếu tố cấu thành của lễ hội đền Trần.

Lễ hội làng Tam Đường được diễn ra vào đêm ngày 13/01 (âm lịch). Đêm ngày 13 là đêm tổ chức dâng hương tại đền Trần, làm lễ tế trình sau đó đến ngày 14 tổ chức lễ rước. Sau khi rước nước về mới làm lễ khai mạc lễ hội, sau đó các làng vào làm lễ tế theo 3 tuần: tuần sơ, tuần á, tuần trung.

Lễ hội đền Trần diễn ra vào đêm 13 tháng giêng mở đầu là màn đánh trống khai hội múa rồng lân. Sau màn đánh trống khai hội là màn lễ dâng hương tại ba ngôi mộ các vị vua chiều trần lễ tế mở cửa các vị vua đền thánh. Một nghi lễ quan trọng và không thể thiếu trong lễ hội đền Trần đó chính là nghi lễ rước nước đây là nghi lễ nhằm chi ân tổ tiên nhà Trần vương triều khởi nghiệp từ nghề chài lưới và gắn bó với sông nước thể hiện mong muốn của ngư dân nông nghiệp cầu cho một năm mưa thuận gió hoà. Tham gia lễ rước nước thủy bộ đều có 9 bộ nghệ thuật đoàn múa rồng múa lân bát âm và tế nam quan nữ quan tín đồ lão làng kinh sư và nhân dân khắp vùng. Nghi lễ rước nước được tiến hành với hành trình gần 20 km gồm cả rước bộ chân nhang từ đền Trần ra đến sông Nhật Tảo và rước thủy lấy nước trên sông bằng thuyền rồng. Nước được múc lên từ ngã ba sông nơi được coi là khúc sông sâu và linh thiêng và sau đó nước được rước về cung cấm của các vị vua nhà Trần. Sau khi thực hiện lễ rước nước xong chính thức mở cửa khai hội cho bà con và khách thập phương đến dự hội làm lễ tại đền Trần. Nét độc đáo trong lễ hội đền Trần đó chính là du khách sẽ được đắm mình vào chèo đò luận anh hùng nhằm làm sáng tỏ thân thế sự nghiệp vai trò của thái sư Trần Thủ Độ trong tiến trình lịch sử.

Lễ khai Án.

Lễ khai án được xem là “linh hồn” của lễ hội đền Trần. Tương truyền sau khi đánh thắng quân Nguyên lần thứ nhất vào ngày 14 tháng Giêng vua Trần đã mở tiệc chiêu đãi tại Phủ thiên Trường và phong chức cho các quan quân có công. Kể từ đó, cứ vào ngày ngày đúng giờ Tý (23h00) các vua Trần lại “khai

ấn” đánh dấu sự trở lại quốc sự sau khi nghỉ tết âm lịch. Lễ khai ấn trước hết là một tập tục. Thế kỷ XIII, vào năm 1239 của triều đại nhà Trần thực hiện nghi lễ tế tổ tiên tại phủ thiên Trường, vua Trần mở tiệc chiêu đãi và phong chức cho những quan quân có công. Những năm kháng chiến chống Nguyên Mông lễ khai ấn bị gián đoạn cho tới năm 1262 được thượng hoàng Trần Thánh Tông cho mở lại. Thiên Trường không phải là kinh đô nước Việt nhưng gắn với việc khai ấn là bởi trong kháng chiến chống Nguyên Mông Thăng Long dễ tiến thoái như một thủ đô kháng chiến theo cách gọi hiện đại để tận dụng địa thế và huy động sức người sức của của cả vùng trấn Sơn Nam phủ Thiên Trường. Vậy nên danh sĩ Phạm Sư Mạnh mới gọi nơi đây là “hùng thắng Đông kinh hộ ấn vàng”. Ấn cũ hiện nay không còn, năm 1822 vua Minh Mạng qua Ninh Bình có ghé lại đây và cho khắc lại. Ấn cũ khắc là “Trần triều chi bảo”, ấn mới khắc là “Trần miếu điển cố” để nhắc lại tích cũ, dưới đó có thêm câu “tích phúc vô cương”. Và từ đây lễ khai ấn vào giờ Tý ngày rằm tháng Giêng (từ 11h00 đêm 14 đến 1h00 sáng 15) là một tập tục văn hoá mang tính nhân văn để nhà vua tế lễ trời đất tiên tổ thể hiện lòng thành kính biết ơn non sông cha ông. Đây cũng là “tín hiệu nhắc nhở” chấm dứt ngày tết thực sự bắt tay vào công việc, công bố ngày làm việc đầu tiên của năm mới.

Hiện nay lễ khai ấn do những người cao tuổi của địa phương đứng ra chủ trì. Ngay từ buổi tối ngày 14 tháng Giêng, những người cao tuổi làng Tức Mặc và nhân dân khắp nơi đã tề tựu trước đền, trước là lễ thánh, sau tham dự buổi lễ trọng thể bắt đầu từ giờ Hợi (11h00 đêm) người chủ trì buổi lễ khăn áo chỉnh tề vào chính cung làm lễ xin rước hòm ấn sang đền. Trong hòm có hai con dấu: con dấu nhỏ trên mặt có hai chữ “Trần miếu” bằng chữ triện, con dấu lớn có chữ “Trần miếu tự điển” (lê thờ tự tại đền Trần) khắc theo kiểu chữ chân. Cả hai con dấu đều bằng gỗ. Trước đây còn một con dấu bằng đồng khắc bốn chữ triện “Trần triều chi bảo”(dấu quốc bảo của triều Trần) con dấu này mới dùng làm lễ khai ấn nhưng do thời gian, chiến tranh con dấu nay đã bị thất lạc. Đoàn rước hòm ấn được tổ chức rất trọng thể và đông vui. Đi đầu có cờ thần rồi đến phù giá bao gồm bát biểu, chấp kích, kiệu rước hòm ấn, các mâm hoa quả, đoàn bát âm, đoàn tế cùng với dân làng và khách thập phương. Đoàn đi theo nhịp trống chiêng, vòng qua hồ dưới ánh sáng lung linh của đèn nến, sao trời và hệ thống đèn cao áp. Khi đoàn tế tiến vào trong đền, tất cả toả ra hai bên cho đội tế tiến lên trước. Đội tế sắp xếp hàng ngũ và bắt đầu làm lễ tế xong, ông chủ tế thay mặt dòng họ Trần dâng một lá sớ lên các vua Trần. Khi các vị quan trên làm lễ

khai ấn thì còn có một lá số nữa của chính quyền đương chức dâng lên. Các thủ tục tế, tấu số xong, người chủ cuộc tế dùng con dấu đóng lên tờ giấy đầu tiên, sau đó để các vị trong ban hành lễ đóng tiếp con dấu có chữ “Trần miếu tự điển” cho mọi người đưa về nhà dán lấy may và trừ tà dấu son đỏ đóng trên các tờ giấy vàng. Trước đây số dấu đóng phát ra không nhiều vì chủ yếu chỉ phục cho dân làng đến lễ và xin về. Hiện nay nhà đền còn dùng vải thay cho giấy đóng dấu son nên dùng được bền và trang trọng, việc chuẩn bị để phục vụ cho du khách nhà đền phải chuẩn bị trước hàng tháng. Kết thúc buổi lễ khai ấn các cụ già bao giờ cũng tổ chức lễ tạ và mọi người ra về với không khí hồ hởi vui vẻ.

Sau khi phân lễ xong - tiến hành phần hội: phần hội đền Trần (Tiền Đức - Hưng Hà) được tổ chức rất long trọng và hoành tráng trong suốt từ 3 đến 7 ngày. Gồm thi vật cầu, hội chọi gà, hội kéo gậy, hội thi thả diều, hội thi câu cá, hội thi bắt vịt...lễ hội thu hút hàng nghìn người tới xem hội và dự lễ tưởng niệm các vua Trần.

Hội vật cầu:

Tương truyền để tưởng nhớ tới các chiến sĩ thời Trần thuộc đạo quân Tinh Cương trước đây thường rèn luyện cho cơ thể khỏe mạnh, nhanh nhẹn, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ sơn lăng (khu cấm địa của nhà Trần) và chống quân xâm lược Nguyên - Mông. Hàng năm lễ hội vật cầu vẫn tổ chức hàng năm vào dịp đầu xuân ở đền Trần (Hưng Hà - Thái Bình).

Tục vật cầu:

Được tổ chức ở trước cửa đền thờ các vua Trần (sân đất), người ta đào sẵn ở giữa sân một cái hố, rộng 40cm, sâu 50cm, bùn ao được đổ vào hố. Sau đó chọn củ chuối hột to nhất, đẽo sạch vỏ ngoài, gọt cho tròn như quả cầu rồi thả vào hố. Ở 4 góc sân có 4 lỗ (cùng kích thước như lỗ ở giữa sân). Sân chơi vật cầu rộng 360m², trọng tài đầu vẫn khăn đỏ, thắt lưng đỏ tay cầm trống khẩu (loại trống nhỏ), cạnh sân có một trống to. Có 4 phe theo 4 giáp (Đông, Đoài, Tây, Nam). Mỗi phe chỉ được chọn 1 người thanh niên có cơ thể khỏe mạnh, nhanh nhẹn, đứng chờ sẵn ở miệng hố (giữa sân). Sau một hồi trống khẩu vang lên thì cả 4 người đều tranh nhau cho tay vào miệng hố, bốc cầu và xô đẩy nhau, đem cầu về hố của giáp mình. Một người giành được cầu thì 3 người kia cùng tranh cầu. Cứ như vậy cho đến khi một người mang cầu về cho đội mình thì thắng cuộc. Sau hội trống lay, các đội tiếp tục cử người vào để tranh cầu, cuộc thi vật cầu, mỗi giáp được cử từ 3-5 người vào tranh cầu, tùy theo thời gian có thể là ½ ngày đến 1 ngày và số lượng người tham gia có thể đông hơn. Trước

đây bên thắng được thưởng một phần oản to (tương đương 1 đấu gạo nếp) và 10 phần oản chay được nấu bằng đỗ đãi sạch vỏ, nấu chín cho vào khuôn đóng thành phẩm oản và 1 đĩa chè khô (loại đĩa tàu to). Giáp (phe) nào thắng được đem phần thưởng đưa về chia cho cả phe, coi đó là điều may mắn, lộc phúc lành trong năm mới. Thông thường những người đứng ra tổ chức lễ hội là Chánh tổng, Lý trưởng hoặc tiên chỉ làng.

Thi chọi gà:

Trong dịp lễ hội đền Trần, thi chọi gà là một trong những trò vui mà mọi người ưa thích. Trước ngày lễ hội hàng tháng, cách đó hàng năm trời, các già trong làng và các làng trong xã, trong huyện đã được phân công tìm kiếm gà chọi để dự thi lễ hội. Hưng Hà nổi tiếng với các làng nuôi gà chọi đá hay: làng Tống, làng Nứa, làng Ngừ, làng Me... Gà trước khi vào thi đấu được tuyển chọn và chăm nuôi cẩn thận. Gà nặng nhẹ tùy theo sự bố trí từng cặp đôi với số kilogram như nhau. Người ta cho gà ăn chân chó được ninh nhừ hoặc có người còn pha trộn thuốc bỏ vào cho gà. Qua nhiều lần đá tập, tuyển chọn được chú gà chân sấn, da thịt đỏ au, chân cựa đẹp mới được đem đi thi. Trước khi gà vào thi đấu, ban tổ chức làm lễ dâng hương để tưởng nhớ các tướng lĩnh quân sĩ thời Trần. Sau đó các giáp mang gà ra sỏi. Thông thường gà vào đấu phải nặng từ 2 cân 9 đến 3 cân trở lên. Trọng tài đầu chít khăn đỏ, tay cầm trống khẩu (loại trống nhỏ). Mỗi trận đấu thông thường là 3 hiệp, mỗi hiệp kéo dài 5 phút “Đô” gà nào thắng cuộc được thưởng 3 xu mẹt (tiền đồng). Thi chọi gà ở lễ hội đền Trần được tổ chức trong 3 ngày, đã thu hút nhiều người tới xem làm tăng lên không khí tung bừng, nhộn nhịp trong những ngày lễ hội.

Thi đấu gậy:

Đấu gậy là một môn thi được tổ chức hàng năm không thể thiếu được trong dịp lễ hội đền Trần (Hưng Hà- Thái Bình). Với mục đích nâng cao tinh thần thượng võ dân tộc, đồng thời cũng là để tưởng nhớ tới Hào khí Đông A thời Trần với những võ công hiển hách, ba lần đánh đuổi giặc Nguyên - Mông. Hưng Hà xưa có nhiều lò võ nổi tiếng đào luyện được các tay gậy danh tiếng lừng lẫy như lò võ Phú Hà (Tân Lễ), lò võ Lê Xá (Tiến Đức), lò võ làng Nứa, làng Ngừ... Trong ngày lễ hội còn có nhiều hội gậy ở các làng xã trong huyện, trong tỉnh về tham dự, tranh giải, lễ thi đấu gậy được tổ chức 3 ngày trên sân đền. Gậy thi đấu có kích thước dài 2,2m, dùng sơn màu đỏ để sơn gậy. Thông thường người ta chọn tre đực chắc khỏe, được ngâm nước kỹ lưỡng để làm gậy đấu. Ngoài sỏi đầu là một trống to được thúc liên tục để cổ vũ hai võ sĩ đấu gậy.

Trọng tài đầu chít khăn đỏ, lưng thắt đai đỏ, tay cầm trống lệnh dẫn hai võ sĩ cầm gậy vào sới. Sau đó trọng tài gõ trống lệnh, miệng hô “Chấn tuyền”, hai đô ở hai đầu sân liền múa gậy biểu diễn, đồng thời để khoe tài năng của mình trước công chúng. Trọng tài hô” bích thủy”, lập tức hai võ võ cầm gậy tiến lại gần nhau đứng thủ thế. Trọng tài hô “song môn” hai bên cùng chạm đầu gậy vào nhau chuẩn bị thi đấu. Trọng tài hô “chỉ tiến” hai võ sĩ chống gậy xuống đất chờ lệnh. Trọng tài lại hô “chỉ tụng” hai bên chạm đầu gậy và bắt đầu đấu gậy trong tiếng trống, tiếng hò reo, cổ vũ của mọi người. Mỗi hiệp đấu kéo dài khoảng 35 phút, một trận đấu thông thường từ 2 - 3 hiệp. Võ sĩ nào thắng trong đấu gậy thì được Lý trưởng, Chánh tổng tặng thưởng 4 quan tiền. Theo các cụ già ở Thái Đường kể lại: Xưa hội gậy ở Phú Hà (Tân Lễ) nổi tiếng với những đòn gậy gia truyền, khiến đối phương không kịp trở tay đã dính đòn. Gậy ở làng Lê xá nổi tiếng với cú đòn róc mía...khiến đối phương khi bị dính đòn, một là buông gậy hoặc tay cầm gậy bị đối phương róc vào.

Hội thi thả diều:

Hằng năm, vào ngày lễ hội vua Trần hoặc lễ hội 24/4 (ngày mở hội ở chùa Bà để tưởng nhớ Thánh mẫu Huyền Trân công chúa - dân suy tôn Bà sau khi mất), nhân dân trong làng Thái Đường và các làng xã trong vùng thường tổ chức lễ hội từ 2-3 ngày. Thông thường lễ hội thả diều do tiên tri, lý trưởng, xã đứng ra tổ chức. Diều được dự thi có kích thước chiều dài từ 2 thước 6 (khoảng 1,5m trở lên). Trên mỗi chiếc diều mang 3 sáo trở lên (gồm sáo cồng, sáo chiêng, sáo còi, sáo ri...). Dây diều được làm từ sợi đay được se đều (to bằng đầu đũa) hoặc từ những lạt tre được bện lại (to bằng đầu đũa). Sau đó được khoanh tròn cho vào nồi luộc (mây cũng dùng làm dây diều), cho thêm một ít muối mà dây vẫn chắc mà mềm. Sau đó, đem um chấu cả đêm. Đến khi dây mềm nhũn thì mang ra, rồi dùng sợi dây kết nối hai đầu lại. Khi thả diều, có một người đơm diều, một người cầm dây diều, diều lên cao nhất, tiếng ráo nghe hay nhất thì thắng cuộc. Người giành phần thắng trong cuộc thi, sẽ được thưởng phẩm oản gạo nếp và 1 phẩm oản đỗ xanh.

Thi cổ cá:

Trong lễ hội ở đền Trần xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình có tục thi cổ cá, được duy trì hàng trăm năm nay. Trước đây có 3 làng (giáp) thi, đến nay cả 8 thôn trong xã Tiến Đức đều dự thi. Tục thi cổ cá tương truyền để nhớ tới tổ tiên nhà Trần, thưởng hàn vi làm nghề chài lưới. Một năm lễ cá dự thi phải cá cá trăm đen. Mỗi con nặng từ 3 đến 4 cân trở lên (theo lệ xưa quy định,

mỗi con cá phải đủ 12 vò tay, mỗi vò là một nắm tay, ấn dọc vò tay, dọc theo thân cá từ đầu tới đuôi). Trước ngày thi 1 năm, các giáp thường cử người đi các nơi trong huyện, trong tỉnh và các đầm ao ở tỉnh ngoài để đặt mua cá. Đến ngày hội thi cá, làng phải thuê thợ gò về gò mỗi, thường gò theo hình chữ nhật, được ghép bởi nhiều tấm đồng, dài rộng tùy theo kích thước của cá. Khi luộc hoặc khi cá đã được luộc xong, dùng mỡ tẩm vào thân cá để qua lửa thì một nguyên tắc bắt buộc là không để cá bong vảy, bong vây (vây cá phải thẳng đứng theo thân cá, thịt cá phải thơm ngon do được ướp tẩm gia vị trước khi nướng. Một mâm cỗ cá bao gồm: Một con cá trắm đen, bốn con cá chép từ 1,5kg trở lên. Cá chép được đặt ở 4 góc mâm, giữa đặt cá trắm, trên thân cá, người ta cắt tía các loại hoa, củ hành, tỏi...để cho được đẹp mắt. Cỗ cá được đặt ở tầng trên của mâm, tầng dưới là bốn bát ninh chân giò lợn (chân giò lợn được làm và trang trí hình con rùa, giò móng vuốt lên), tầng giữa là 10 khoanh giò lợn, 10 khoanh giò ninh... Cỗ này được gọi là cỗ gắng vì đây là cỗ ba tầng, các làng đem cá dự thi, cỗ nào chiếm giải nhất mới được đưa vào cúng ở đền vua và đền mẫu. Cá được để trên mâm đồng to hình chữ nhật, trên phủ lụa điều, các con cá đều nằm ở tư thế tự nhiên, giống như tư thế đang bơi khi còn sống: Trông thật đẹp và hấp dẫn. Giáp nào được giải nhất thì làng đó, thôn đó vui mừng tổ chức đón giải với hi vọng năm mới làm ăn phát đạt, mọi người trong thôn xóm được mạnh khỏe, hạnh phúc. Tập tục này mang đậm nét bản sắc văn hóa dân tộc, đã và đang được nhân dân địa phương duy trì trong lễ hội đầu xuân ở đền Trần Thái Bình.

Ngoài các trò chơi nói trên ra, trong lễ hội đền Trần đầu năm còn tổ chức thi gói bánh chưng, bánh dày ở làng, xóm trong xã. Thi bắt vịt ở ao của đền Bà (đền Mẫu) cùng nhiều trò chơi dân gian khác như: đấu vật, kéo co, thi đấu cờ và thi pháo đất.

2.2.3. Những giá trị đặc sắc của lễ hội.

- Giá trị đối với đời sống tâm linh.

Lễ hội đền Trần là một lễ hội đặc sắc và mang ý nghĩa to lớn. Lễ hội đền Trần diễn ra hằng năm như một lời nhắc nhở đến công lao của các vị vua nhà Trần đã có công dựng nước và giữ nước. Đặc biệt hơn đối với người dân Thái Bình mảnh đất vốn gắn bó với nền nông nghiệp trồng lúa nước. Tham gia lễ hội đền Trần và các hoạt động trong lễ hội như lễ rước nước lễ tế thần. Nhân dân nơi đây còn muốn gửi gắm cầu xin thần linh một vụ mùa mới tốt thu mưa thuận gió hòa thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp. Khi đến với lễ hội du khách

không những được tỏ lòng biết ơn đối với công lao to lớn của nhà Trần, mà còn được hòa mình vào một không gian văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, với những trò chơi dân gian tồn tại mấy ngàn năm qua. Lễ hội đền Trần là một tài nguyên du lịch đặc sắc cần được khai thác và giữ gìn.

- Giá trị giáo dục.

Lễ hội đền Trần diễn ra hàng năm như một lời nhắc nhở con cháu không được quên những chiến công lịch sử, công lao to lớn của quân dân nhà Trần và cha ông ta đã để lại. Hàng năm diễn ra lễ hội đền Trần nhân dân nơi đây đã tổ chức cùng nhau cung cấp các dịch vụ cho du khách tạo thêm công ăn việc làm và tạo thêm thu nhập. Du khách đến thăm đền Trần và tham gia lễ hội đền Trần cũng là một cơ hội lớn để người dân nơi đây quảng bá những sản phẩm nông nghiệp hay các mặt hàng thủ công được tạo ra từ bàn tay khéo léo của họ như các sản phẩm từ mây tre đan...từ đó có lễ hội nhân dân biết cách làm du lịch quảng bá những sản phẩm của địa phương đến du khách và bạn bè quốc tế một cách tốt hơn, giúp cải thiện cuộc sống hơn.

2.2.4. Vai trò của lễ hội Đền Trần với sự phát triển du lịch của địa phương.

Du lịch văn hóa đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) đang ngày càng phát triển và đã đạt được những thành tựu đáng kể cho địa phương. Nhưng phát triển du lịch bao giờ cũng có hai mặt. Một mặt, du lịch mang lại doanh thu lớn và tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, trong đó có những công việc không đòi hỏi học vấn hay trình độ chuyên môn cao. Mặt khác, du lịch phát triển nhanh nhưng quản lý yếu kém sẽ dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng.

-Về kinh tế.

Số lượng khách đến với đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) năm 2017 đạt mức 23 vạn, tăng khoảng 2 vạn so với năm ngoái (2016). Theo số liệu của bộ VHTTDL thì trong 3 tháng đầu năm năm 2017, doanh thu từ hoạt động du lịch cả nước là khoảng 41,1 nghìn tỷ đồng thì doanh thu từ du lịch của đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) chiếm 0,50% doanh thu du lịch cả nước cho thấy du lịch đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) đang trên đà phát triển .

Số tiền công đức hàng năm của du khách thập phương công đức cho đền là rất lớn, mỗi năm khoảng 5 tỷ đồng, doanh thu từ các dịch vụ khoảng 1 tỷ đồng. Như vậy, không những du lịch phát triển mà còn góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển như: ngành chế biến thực phẩm, ngành điện, hàng tiêu dùng, hàng thủ công mỹ nghệ. Một ví dụ: thực tế, rất nhiều du khách đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) đều muốn mua cho gia đình và người thân

những món quà lưu niệm. Những chiếc quạt hay những chiếc vòng in dòng chữ "kỷ niệm đền Trần" là sự lựa chọn của nhiều du khách.

Ngoài ra, vào mùa lễ hội lượng khách đến đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) rất lớn, yêu cầu một đội ngũ phục vụ đông đảo bao gồm: bán hàng ăn, bán hàng lưu niệm, dịch vụ ngủ nghỉ, nhân viên dọn vệ sinh... Như vậy, việc phát triển du lịch đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) đã tạo ra lượng việc làm lớn cho người dân. Điều đó góp phần làm giảm tỷ lệ thất nghiệp của địa phương, đưa vùng đất này ngày một phát triển.

-Về văn hóa.

Đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) là khu di tích nổi tiếng với Thái Đường lăng - nơi mà các vua và hoàng hậu nhà Trần an nghỉ, cùng với 3 phần mộ phần Bụt, phần Trung, phần Đa tương truyền là của Thái tổ Trần Thừa? vua Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông. Nơi đây gìn giữ những giá trị thời Trần. Tới với đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) quý khách không chỉ tìm đến cội nguồn của dân tộc, thấp hươg tưởng nhớ công lao to lớn của những tướng lĩnh và con người thời Trần mà còn được ngắm nhìn công trình kiến trúc độc đáo Thái Đường lăng cùng với cảnh sắc thiên nhiên thoáng đãng, đẹp đẽ nơi đây.

Ngày nay, khi kinh tế ngày càng phát triển, con người ngày càng bận rộn với cuộc sống mưu sinh và dường như họ đã quên mất nét đẹp truyền thống của dân tộc, đó là đầu năm đi lễ đền, lễ chùa, cầu bình an, ầm no, hạnh phúc cho gia đình mình. Khi đi đến du lịch đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) ngày càng trở nên nổi tiếng, nó càng tạo ra sức ảnh hưởng đến đông đảo người dân Việt Nam, khiến họ tạm gác lại những xô bồ, bon chen của cuộc sống để trở về miền đất Thánh tìm lại cảm giác thanh thản cho tâm hồn.

-Về xã hội.

Khi du lịch phát triển, lượng khách du lịch ở khu di tích nhiều, yêu cầu lực lượng phục vụ cũng đòi hỏi phải đông đảo, phục vụ ăn uống, nghỉ ngơi, quà bánh, đồ lễ, ...Lễ hội đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) là nơi tạo ra công ăn việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống cho người dân địa phương, góp phần thu hẹp khoảng cách giàu nghèo. Người dân có công ăn việc làm sẽ tránh tình trạng chơi bời, cờ bạc. Như vậy cũng chính là góp phần ổn định và phát triển xã hội.

Mặt khác, du khách từ khắp nơi tới lễ hội mang theo những phong tục tập quán, lối sống riêng của nơi họ sống, giúp cho người dân sở tại có điều kiện tiếp xúc với nhiều nền văn hóa, nhiều lối sống, tăng thêm vốn hiểu biết của mình.

Tuy nhiên, khi trình độ học vấn và hiểu biết còn có hạn, đồng thời với việc quản lý còn yếu kém sẽ dẫn tới những hệ lụy như du nhập những thói hư tật xấu từ nơi khác tới hoặc xảy ra những tệ nạn như cờ bạc, trộm cắp, móc túi, nghiện hút...

Như vậy, du lịch phát triển giúp cộng đồng địa phương không những nâng cao thu nhập mà còn học hỏi được nhiều phong tục, tập quán từ nhiều nơi khác nhau. Du lịch đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) đã và đang thúc đẩy phát triển xã hội, thổi một luồng gió mới vào trong đời sống cư dân bản địa. Nhưng các cấp chính quyền cũng nên tập trung vào các hoạt động giáo dục cộng đồng tránh việc người dân sa ngã vào tệ nạn.

2.3. Thực trạng khai thác lễ hội Đền Trần , Thái Bình phục vụ phát triển du lịch.

2.3.1. Số lượng khách, đối tượng khách.

Lễ hội đền Trần thực sự là một lễ hội tâm linh và cũng mang đầy chất nhân văn. Đó là niềm tự hào lớn của tỉnh Thái Bình, bởi vậy trong năm 2010 đền Trần đã được đầu tư nâng cấp hạ tầng cơ sở, trùng tu tôn tạo di tích và trở nên khang trang. Đường dẫn vào đền đã được mở rộng và nâng cấp, có bãi đỗ xe được quy hoạch ra xa đảm bảo sự thông thoáng văn minh nơi di tích. Công tác vệ sinh môi trường được đảm bảo. Số khách đến qua các năm tăng. Năm 2015 là 4 vạn người, năm 2016 tăng lên 7 vạn người.

Thống kê số lượng khách đến với cụm di tích đền Trần qua một số năm.

Khách DL	Số Lượng Khách đến Thái Bình		Số Lượng khách đến đền Trần	
	Nội Địa	Quốc tế	Nội Địa	Quốc Tế
2014	1.145.700	1.200	235.000	300
2015	1.264.000	1.450	476.000	260
2016	1.392.000	1.800	679.000	458
2017	1.550.000	2.300	700.000	476

Nguồn: Sở Văn Hóa Thể Thao Và Du Lịch Tỉnh Thái Bình

Nhìn vào bảng số liệu ta thấy khách du lịch đến với đền Trần đã tăng khá nhiều so với trước đây. Đặc biệt trong lễ khai ấn ngày 13 rạng sáng 14 lượng khách tăng đột biến mặc dù giờ khai ấn diễn ra vào lúc nửa đêm.

Lượng khách đến với đền Trần tập trung chủ yếu vào mùa xuân khi diễn ra lễ khai ấn và trò chơi dân gian. Thời gian còn lại lượng khách cũng tương đối ổn định và tăng đều, đặc biệt trong dịp lễ 30/ và 1/5.

Khách du lịch tới đền Trần chủ yếu là khách nội địa chiếm tỷ lệ gần như tuyệt đối trong tổng lượng khách. Khách du lịch đến với đền Trần hầu hết là từ các tỉnh lân cận như Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Ninh Bình, Hà Nội, Hà Nam... Vào mùa lễ hội, đặc biệt là đêm khai ấn còn có khách du lịch từ những nơi xa xôi khác như Lạng Sơn, Tuyên Quang, Điện Biên, Quảng Ninh..

Khách du lịch đến với đền Trần với mục đích chính là tham quan, lễ hội, tín ngưỡng. Ngoài ra cũng có đối tượng khách kết hợp thăm quan với nhiên cứu, tìm hiểu khu di tích lịch sử, cũng như ảnh hưởng của nhà Trần tới vùng đất này. Tuy nhiên mức độ lưu trú của khách du lịch tại đây tương đối thấp, do sự hạn chế của các dịch vụ du lịch cũng như cung đường.

2.3.2. Các hoạt động của du khách khi đến lễ hội.

Hằng năm cứ đến ngày 13 tháng giêng âm lịch cũng là lúc một mùa lễ hội bắt đầu. Hòa chung không khí lễ hội của cả nước người dân Tam Đường và ban quản lý di tích đền Trần lại chuẩn bị rất kỹ để đón tiếp khách du lịch đến thăm quan lễ hội, Đến với lễ hội đền Trần du khách không chỉ được tìm hiểu về bề dày lịch sử hình thành và phát triển của ngôi đền này cũng như những chiến công của quân dân nhà Trần mà còn được hòa chung vào bầu không khí của lễ hội. Hằng năm đêm ngày 13 du khách thập phương lại kéo về rất đông để xin ấn cầu mong sự may mắn đến với cuộc sống và trong chuyện làm ăn. Không chỉ tham gia các hoạt động ở phần lễ mà phần hội cũng có rất nhiều các hoạt động. Đến với nơi đây du khách sẽ được hòa mình vào những làn điệu hát chèo những trò chơi dân gian như đấu vật, trọi gà, thi thổi cơm, đánh cờ người mà đặc biệt nhất là thăm quan và trải nghiệm về phần thi cỗ cá do người dân nơi đây mang lại.

2.3.3. Các dịch vụ phục vụ khách du lịch trong lễ hội.

Các dịch vụ phục vụ cho du khách nơi đây chủ yếu mang tính tự phát và mang tính mùa vụ. Các loại hình kinh doanh dịch vụ đa số còn ít và tạm bợ. Cả xã Tiến Đức mới chỉ có ba cơ sở kinh doanh lưu trú, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống còn xa và gây lại sự bất tiện cho khách du lịch. Khách du lịch đến đây mục đích chủ yếu là thăm quan và lễ đền nên đa số nhu cầu nghỉ lại của họ rất ít và hầu như không có. Các dịch vụ như kinh doanh các mặt hàng lưu niệm hay vui chơi giải trí cũng vậy đều mang tính tự phát và do người dân nơi đây tạo nên hết mùa lễ hội những dịch vụ kinh doanh ấy cũng loại bỏ.

Xuất phát từ một vùng quê có đặc thù phát triển về nông nghiệp nên tỉnh Thái Bình cũng như khu di tích đền Trần xã Tiến Đức huyện Hưng Hà vẫn còn

hạn chế trong việc cung cấp các dịch vụ cho khách du lịch đến thăm quan. Hằng năm cứ vào mùa lễ hội thì các hoạt động kinh doanh du lịch mới diễn ra một cách sôi nổi. Hoạt động kinh doanh lưu trú nơi đây còn hạn chế do đặc thù lượng khách đến với đền Trần đa số đều thăm quan rồi không ở lại.

Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cũng tự phát do người dân địa phương tạo nên. Cả xã chỉ có duy nhất hai cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống nhưng với quy mô nhỏ không đủ để phục vụ cho đoàn khách số lượng khách đông. Khách muốn sử dụng dịch vụ ăn uống đa số phải đặt trước để chuẩn bị các cơ sở kinh doanh ăn uống có quy mô lớn hơn thường cách xa khu di tích đền Trần gây lại sự bất tiện cho du khách.

Cũng giống như dịch vụ lưu trú hay dịch vụ kinh doanh ăn uống thì dịch vụ vui chơi giải trí cũng vậy. Đa số do người dân nơi đây dựng nên các trò chơi tạm bợ phục vụ lượng khách trong các ngày diễn ra lễ hội hết mùa lễ hội họ lại dọn dẹp cất đi cho mùa lễ hội năm sau chứ chưa có các khu vui chơi giải trí quy mô lớn. Các gian hàng bán đồ lưu niệm đa số là bán ven đường với các sản phẩm thủ công chứ chưa có gian hàng bán đồ lưu niệm hay các cơ sở bán đồ lưu niệm lớn để phục vụ khách du lịch.

2.3.4. Đánh giá chung công tác quản lý lễ hội.

Để hoạt động du lịch đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) mang đúng tính chất văn hóa, thể hiện nét đẹp văn hóa” uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây” thì các cơ quan chức năng, ban tổ chức lễ hội, ban quản lý di tích cần có những phương án cụ thể để sẵn sàng đón du khách cũng như có những biện pháp phù hợp nhằm hạn chế tình trạng quá tải, ngăn chặn các hành vi xấu làm ảnh hưởng đến mỹ quan của điểm du lịch.

Để chuẩn bị cho mùa lễ hội, huyện Hưng Hà cho biết đã đầu tư hệ thống xử lý rác thải. Số lượng thùng chứa rác so với năm ngoái tăng lên đáng kể. Năm nay, để giảm thiểu tình trạng xả rác bừa bãi, tất cả các trường hợp vứt rác không đúng nơi quy định sẽ bị phạt hành chính từ 50.000 đến 100.000 đồng. Công tác vệ sinh môi trường cũng được quan tâm nhiều hơn. Bên cạnh đó, ban quản lý di tích đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) cũng phối hợp với lực lượng công an kiểm soát, ngăn chặn ngay hành vi chèo kéo du khách gây mất mỹ quan và nguy hiểm cho người tham gia giao thông. Đặc biệt là nạn bán hàng rong ở cổng đền, đã bị cơ quan chức năng nghiêm cấm. Năm nay số hướng dẫn viên điểm ở đền Trần là 2 người để có thể sẵn sàng phục vụ du khách có nhu cầu tham quan, tìm hiểu cận kề về cụm di tích.

Một tài nguyên du lịch không thể trở thành một điểm du lịch nếu không được đầu tư cơ sở hạ tầng phù hợp. Trước tình trạng quá tải vào mùa lễ hội ở đền Trần (Hung Hà- Thái Bình) hiện nay, Ban Quản Lý khu di tích đã tích cực đầu tư thêm nhiều cơ sở đón tiếp du khách.

Hiện nay tại đền Trần, để tránh tình trạng thất thoát, tiền công đức do người dân đóng góp phục vụ cho nhu cầu hương hoa, oản quả, đèn nhang, bảo dưỡng tu bổ...được ghi chép lại đầy đủ trong một quyển sổ riêng. Đồng thời mỗi cá nhân ghi công đức tiền của nhà đền và được gửi tặng một tờ giấy chứng nhận ghi rõ tên, tuổi, địa chỉ, số tiền đã công đức. Còn đối với hòm công đức tại đền, mỗi lần mở hòm đều có sự chứng kiến của đại diện huyện Hưng Hà, đại diện của xã Tiến Đức và đại diện Ban quản lý di tích.

Về giao thông tại khu vực đền Trần: Người xưa vào những dịp có lễ hội tại các đền chùa thì thường hay “trẩy hội” tức là đi bộ, đi đò...Ngày nay, người ta đến với lễ hội bằng nhiều phương tiện cơ giới khác nhau, từ xe máy tới ô tô. Hiểu được nhu cầu đó, hệ thống đường giao thông dẫn vào khu di tích đã được tôn tạo, xây mới nhằm phục vụ nhu cầu của khách du lịch. Đặc biệt là hệ thống đường vành đai quanh khu vực ba ngôi mộ và dẫn thẳng vào đền được xây mới hoàn toàn với hai làn đường rộng và hệ thống đèn cao áp chiếu sáng vào ban đêm.

Lễ khai ấn đền Trần được tổ chức vào mùa xuân, là mùa cây cối đâm trồi, trăm hoa đua nở vì thế các đồng chí cán bộ đảng và nhà nước cũng như ban quản lý di tích đã trồng cây lưu niệm tại đền, nhằm khơi dậy tinh thần bảo vệ thiên nhiên, tạo môi trường sinh thái trong lành cũng như môi trường văn hóa cho không gian của đền. Trong khuôn viên vườn của đền cũng trồng rất nhiều các loại cây ăn quả và các loại hoa, tạo nên sự kết hợp hòa hòa giữa không gian cây xanh và không gian kiến trúc của ngôi đền.

Không khí lễ hội đông người nhưng chưa xảy ra hiện tượng người ăn xin nằm, ngồi, hoặc đi lại dọc đường chèo kéo, xin tiền khách hành hương. Tuy nhiên, vẫn có hiện tượng rác thải làm ô nhiễm môi trường cảnh quan do các hàng quán bán rong gây nên.

Thông thường tại một số điểm di tích có lịch sử lâu đời thì thường trở nên chật chội mỗi khi tới mùa lễ hội do số người tham dự quá đông mà không gian di tích được hình thành lâu đời khi cư dân thời đó ít hơn rất nhiều so với hiện tại. Nhưng do mới được tôn tạo và coi nói nên không gian đền phần nào đã đáp ứng được số lượng du khách.

2.3.5. Thực trạng về công tác sử dụng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật trong dịp lễ hội.

Trước đây đền Trần xã Tiên Đức chỉ là một ngôi đền nhỏ xã Tam Đường, nằm im lìm ở một làng quê hẻo lánh bên bờ sông hồng, ít người biết được rằng, phía bên trong những ngôi nhà nhỏ bé cũ kĩ kia, bài vị của các vị tiên tổ khai sáng ra vương triều nhà Trần vẫn nghi ngút khói hương. Kể từ khi có các cuộc điều tra, nghiên cứu khảo cổ học khẳng định rằng mảnh đất Tam Đường là nơi phát tích-sáng nghiệp của vương triều nhà Trần, nơi đây đã có một sự thay đổi lớn. Hệ thống các công trình đã được tu sửa tôn tạo để xứng tầm là nơi lăng mộ của các vị vua đầu triều Trần, là mảnh đất đã sinh ra một vương triều hùng mạnh.

Ở đây hệ thống khách sạn, nhà nghỉ không phát triển lắm, chủ yếu là nhà nghỉ tư nhân. Khách sạn thường từ 1 đến 2 sao. Điều này cũng dễ hiểu vì du lịch đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) là du lịch mùa vụ, chỉ diễn ra vào 3 tháng đầu năm, công suất phục vụ du khách rất thấp. Hơn nữa, du lịch đền Trần là du lịch ngắn ngày (thường từ 1 đến 2 ngày) vì vậy không cần thiết đầu tư khách sạn cao cấp tại đây. Nhằm phục vụ tốt cho mùa lễ hội năm nay, BQL di tích đã quy hoạch các hàng quán gồm hàng ăn, hàng lưu niệm và tạp phẩm... Các hàng ăn phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Như mọi năm các bãi đỗ xe thường do người dân quản lý dẫn đến tình trạng chật chém khách du lịch, năm nay ban quản lý đã đưa ra giá trông xe thống nhất. Xe máy 5000 đồng, xe ô tô từ 4 đến 16 chỗ 10000 đồng, trên 16 chỗ là 20000 đồng.

Hệ thống đường giao thông trong khu di tích được xây dựng và hoàn thiện nối từ đền với phần lăng mộ. Hệ thống giao thông ngoài khu di tích đã được Nhà nước quan tâm. Đường Thái Hà nằm sát cạnh khu di tích đang được xây dựng, nối liền giữa Hà Nam và Hải Phòng tạo thành tour du lịch giữa Ninh Bình - Nam Định- Hung Hà (Thái Bình) và Hải Phòng, tạo điều kiện cho du khách và nhân dân địa phương tới chiêm bái và tưởng nhớ tới công lao vĩ đại của các vị vua nhà Trần.

Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Thái Bình đã tổ chức các cuộc Hội thảo và mời các chuyên gia khảo cổ học cũng như các nhà nghiên cứu để làm sáng tỏ: *vì sao đất Tam Đường lại là đất phát tích – sáng nghiệp nhà Trần*. Thông qua các cuộc hội thảo đó, mảnh đất Tam Đường cùng với quần thể di tích đền Trần, xã Tiên Đức, huyện Hung Hà đã được các cơ quan báo giới, truyền thông cũng như dư luận quan tâm và chú ý.

Tuy nhiên, quần thể di tích đền Trần mới chỉ thực sự thu hút được sự quan tâm, chú ý của khách du lịch thập phương vì thế nhìn chung, cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ cho du lịch ở đây còn hết sức nghèo nàn và đơn sơ. Trong quá trình khảo sát về đề tài này tôi xin được phép đưa ra một vài ý kiến về thực trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật tại đây như sau.

Trước hết là loại hình kinh doanh *dịch vụ lưu trú*: Tại địa bàn thôn Tam Đường chỉ có ba cơ sở kinh doanh lưu trú nhỏ để phục vụ khách du lịch do đa phần lượng khách trong thời gian diễn ra lễ hội mới chỉ dừng lại là khách thăm viếng, chưa có nhu cầu lưu trú.

Các cơ sở kinh doanh *dịch vụ ăn uống*: Phần lớn được dựng tạm thời, chỉ phục vụ hoạt động kinh doanh trong dịp lễ hội nên hầu hết là dưới dạng xe đẩy, lều bạt, lán lá thiếu thẩm mỹ và vệ sinh an toàn thực phẩm. Trong những khoảng thời gian không có lễ hội, tính cho đến thời điểm này, chỉ có 3 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đều cách đền khoảng 300-500m. Tuy nhiên, các cơ sở này có quy mô vừa và nhỏ nên các đoàn sẽ phải đặt trước xuất ăn để chủ hàng chuẩn bị trước về thực phẩm cũng như các dụng cụ phục vụ ăn uống.

Các cơ sở *vui chơi giải trí*: Nhìn chung các cơ sở vui chơi giải trí mới chỉ mọc lên một cách tự phát trong quá trình tổ chức lễ hội, chưa có một sự quy hoạch cụ thể do các hạng mục công trình phía bên ngoài quần thể di tích vẫn đang trong quá trình xây dựng. Hệ thống vệ sinh công cộng đã được quan tâm xây dựng trong khuôn viên cây xanh của đền, sạch sẽ và tiện lợi hơn cho du khách.

Các cơ sở kinh doanh *dịch vụ hàng lưu niệm* cũng ở vàng tình trạng như trên. Chủ yếu là các xe hàng rong, lều bạt, quán lá ở cạnh đường dẫn vào đền. Hàng hóa ở đây được bày bán hầu hết là các đồ thờ tự như hương, hoa quả, hàng mã, bánh kẹo... Ngoài ra cũng có bày bán bánh cày và một số sản phẩm thủ công của người dân nơi đây.

Các đơn vị, các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch (lưu trú, ăn uống, hàng hóa lưu niệm, các dịch vụ khác...) tại khu di tích đền Trần, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà chủ yếu là lao động phổ thông và người dân xung quanh đền. Khi vào mùa lễ hội họ chọn một khu đất cạnh đường dẫn đi vào đền, căng một tấm bạt lên và bày bán ghé kinh doanh dịch vụ ăn uống. Hết mùa lễ hội họ tận dụng những dụng cụ đó để kinh doanh dịch vụ trà đá, trà nóng, bánh kẹo, hương hoa và hàng mã. Nhìn chung lực lượng lao động này chưa đảm bảo yêu cầu về mặt

chất lượng do các hình thức kinh doanh của họ chỉ phát triển tự phát và theo mùa vụ.

2.4. Đánh giá những tích cực, hạn chế trong khai thác lễ hội Đền Trần cho phát triển du lịch.

2.4.1. Tích cực

Từ năm 2000, nhận thấy tầm quan trọng của di tích lịch sử đền thờ và lăng mộ các vua Trần tại Thái Đường lăng. Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thái Bình, Huyện ủy, UBND huyện Hưng Hà quy hoạch, mở rộng khu di tích với diện tích 32,4ha. Trong những năm qua với sự quan tâm, chỉ đạo, đầu tư của Đảng và Nhà nước, Bộ Văn hóa- Thể thao và Du lịch, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ban ngành của tỉnh đã xây dựng, tôn tạo các công trình trong khu di tích: xây dựng, hoàn thiện đền thờ các vua Trần, đền Thánh, đền Mẫu, sân lễ hội, trục thần đạo, công nghệ thiên môn, áp trúc bảo tồn được 3 ngôi mộ còn khá nguyên vẹn: đó là mộ phần Đa, phần Trung, phần Bụt. Theo nhân dân địa phương nhiều đời truyền lại thì đó là Chiêu Lăng của vua Trần Thái Tông, Dụ lăng của vua Trần Thánh Tông, Đức lăng của vua Trần Nhân Tông. Riêng ngôi mộ phần cự đã được khai quật (hiện nay toàn bộ hiện vật khai quật được trưng bày tại bảo tàng Thái Bình) tương truyền là mộ của Thái tổ Trần Thừa như sách Kiến Văn tiểu lục của Lê Quý Đôn viết “ xã Thái Đường, huyện Ngự Thiên có bốn cái lăng: Thái Tổ, Thái Tông, Thánh Tông, Nhân Tông nhà Trần, lại có lăng của 4 hoàng hậu”.

Những năm gần đây đền Trần (Hưng Hà - Thái Bình) đã trở thành điểm du lịch văn hóa tâm linh nổi tiếng của Thái Bình nói chung và Hưng Hà nói riêng. Lễ hội đền Trần diễn ra vào đầu năm, từ 13 đến 18 tháng Giêng là hội chính. Đây là một lễ hội lớn để các du khách thập phương có dịp về với đền Trần, thắp hương tưởng nhớ tới công lao to lớn của các vị anh hùng nhà Trần đã có công đánh đuổi ngoại xâm đem lại hạnh phúc, ấm no cho dân tộc.

Lễ hội năm nay UBND tỉnh Thái Bình, UBND huyện Hưng Hà và nhân dân địa phương đã chú trọng đến việc khôi phục tổ chức lễ hội đầu xuân tại đền Trần xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, mọi người thường gọi là đền Trần Thái Bình với quy mô lớn hơn, mang tầm cỡ quốc gia. Lễ hội năm nay ước tính đón 20 vạn du khách gần xa tới tham dự lễ hội. Trong lễ hội các cấp chính quyền, các ban ngành đã chú trọng đến cả phần lễ và phần hội. Các hoạt động phần lễ bao gồm: lễ khai mạc, lễ bái yết, lễ dâng hương, lễ tế mộ; lễ giao chạ giữa hai làng Tam Đường (Tiến Đức) và Vân Đài (Chí Hòa). Các phần hội diễn

ra sôi nổi trong suốt quá trình tổ chức, nhiều hoạt động gắn bó với nhà Trần, mang tính truyền thống đã được phục hồi và hoàn thiện như: việc rước nước, làm cỗ cá dâng vua, thi gói bánh chưng, thi vật võ, thi thả diều, thi vật cầu, thi kéo lửa nấu cơm cần... Đặc biệt là tục giao chạ giữa hai làng Tam Đường và Vân Đài được giữ gìn và duy trì gần 700 năm qua (15/02 giỗ chị, 15/09 giỗ em), em thăm chị, chị thăm em, tổ chức các hoạt động giao hảo.

Để duy trì việc tổ chức lễ hội thành công, an toàn, khai thác, giữ gìn các nghi lễ văn hóa truyền thống, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc tại lễ hội đền Trần xã Tiên Đức huyện Hưng Hà trong nhiều năm qua UBND huyện Hưng Hà đã xây dựng kế hoạch chi tiết, thành lập BTC lễ hội do đồng chí Phó chủ tịch phụ trách khối làm trưởng ban, lãnh đạo các phòng, ngành ở huyện, cấp ủy, chính quyền, các ngành xã và thôn Tam Đường tham gia trong BTC, ngành văn hóa là người trực tiếp tham mưu và khâu nối các công việc. Tất cả các hoạt động phần lễ, phần hội đều do nhân dân các thôn làng xã Tiên Đức đảm nhiệm. Do làm tốt công tác chuẩn bị, xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công trách nhiệm cụ thể, cùng với sự nỗ lực của các tầng lớp nhân dân trong xã, trong huyện, Ban quản lý đền Trần trong nhiều năm qua lễ hội đền Trần tại xã Tiên Đức đã thành công tốt đẹp, để lại ấn tượng đẹp với quý khách thập phương về dự lễ hội.

Khi du lịch phát triển, cuộc sống của người dân cũng ngày càng được cải thiện. Họ có thu nhập cao hơn từ công việc, có dịp tiếp xúc với nhiều điều lạ từ khắp nơi, nâng cao tầm hiểu biết. Như vậy du lịch phát triển không chỉ góp phần làm giàu cho địa phương mà còn nâng cao cuộc sống cho người dân, giúp họ làm quen với nếp sống mới. Họ ý thức được rằng khách du lịch là nguồn thu nhập đáng kể cho họ, vì vậy họ có thái độ ứng xử văn minh, phù hợp với du khách hơn.

Mọi năm tình trạng chặt chém khách du lịch diễn ra thường xuyên trong mùa lễ hội ở khu di tích đền Trần nhưng năm nay BQL di tích đã đưa ra một giá thống nhất cho tất cả các cửa hàng như: cửa hàng ăn uống, cửa hàng bán đồ lưu niệm... Đặc biệt là nạn chặt chém giá xe của các chủ hộ coi giữ xe đã giảm do BQL di tích đã thống nhất đưa ra giá chung cho các phương tiện, xe máy 5000 đồng, xe ô tô từ 4 đến 16 chỗ là 10000 đồng, ô tô từ 16 chỗ trở lên là 20000 đồng. Vì vậy du khách có thể yên tâm khi gửi xe của mình mà không sợ bị chặt chém.

Lực lượng an ninh được bố trí nên nạn ăn xin, nạn chèo kéo, đặc biệt là nạn móc túi, trộm cắp đã giảm đi nhiều, đem lại sự hài lòng cho du khách khi tham gia lễ hội.

Có thể thấy BQL khu di tích đền Trần (Hung Hà- Thái Bình) đang nỗ lực thực hiện các biện pháp nhằm cải thiện những bất cập đang làm mất đi vẻ đẹp vốn có của đền Trần và đang từng bước đưa du lịch đền Trần phát triển bền vững theo 4 tiêu chí: kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường.

2.4.2. Hạn chế

Cũng như nhiều lễ hội khác, lễ hội đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) đã và đang bộc lộ nhiều vấn đề bất cập mà nếu không được giải quyết kịp thời sẽ làm mất đi ý nghĩa và tính chất thiêng liêng của nó.

Thứ nhất, tình trạng quá tải vì mùa lễ hội ở đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) có tính chất mùa vụ rõ rệt. Đây là chuyện không còn lạ đối với cả người đã đến đền Trần và người chưa từng đến. Vào ngày lễ hội chính khách lại càng đông. Việc quá tải làm du khách cảm thấy mệt mỏi khi phải chen chúc nhau vào lễ bái. Khi người quá đông, không tránh khỏi việc dẫm đạp lên di tích cũng sẽ làm tổn hại đến di tích, gây hậu quả trước mắt cũng như lâu dài. Tình trạng này không còn mới đối với du khách và ban quản lý di tích, tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa đưa ra được biện pháp thực sự hiệu quả.

Thứ hai, tình trạng tăng giá đột ngột của tất cả các loại hình dịch vụ trong mùa lễ hội. Ở đây, đắt đỏ nhất phải kể đến dịch vụ ăn uống. Năm nay BQL đã kiểm soát nghiêm ngặt giá cả các mặt hàng ăn uống, những quán ăn, uống bình dân với các món bún, phở mọc lên khắp nơi với giá : 30.000 đồng bát bún/ phở, trứng 8000 đồng, còn các loại nước uống đều tăng gấp đôi ngày thường. Đặc biệt là nạn tăng vé xe gấp đôi so với vé quy định của BQL di tích làm du khách rất bức xúc. Tại các bãi giữ xe chính của BQL, luôn xảy ra tình trạng chèo kéo khách vào gửi xe khiến nhiều du khách ngao ngán. Theo giá trông xe là 5.000 đồng/xe nhưng khi lấy xe nhiều khách vẫn phải móc túi trả từ 8000 - 10.000đồng/xe. Khách có thắc mắc thì các nhân viên “giải thích”: mũ bảo hiểm, áo mưa,...ai trông”. Với cách “móc túi” này thì khách gửi xe đành nhanh chóng lấy tiền trả cho xong...

Thứ ba, Tình trạng chèo kéo khách du lịch, ăn xin mặc dù đã được cơ quan chức năng quản lý, tuy nhiên tình trạng này vẫn diễn ra thường xuyên vào mùa lễ hội. Du khách cảm thấy khó chịu với những màn chào mời của du khách

địa phương. Điều này gây mất thiện cảm cho du khách cũng làm mất mỹ quan của lễ hội.

Thứ tư, Lượng rác thải lớn vì lượng người đông và ý thức của du khách chưa cao. Du khách tự tiện xả rác không đúng nơi quy định. Rác ở khắp nơi làm mất mỹ quan và gây ô nhiễm môi trường cũng như làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân.

Nhà vệ sinh cũng là một vấn đề cần được giải quyết ngay, Du khách vô cùng khó chịu khi bước vào nhà vệ sinh công cộng, bẩn thỉu, bốc mùi.

Thứ năm, Khu di tích đền Trần (Hưng Hà - Thái Bình) là khu di tích có bề dày lịch sử lâu đời vậy mà đội ngũ cán bộ và hướng dẫn viên chỉ có một đến hai người, không đáp ứng đủ nhu cầu thuyết minh, hướng dẫn tham quan vào mùa lễ hội.

Tiểu kết chương 2.

Chương 2 tác giả đã khái quát về đền Trần và những đặc trưng trong lễ hội đền Trần. Đồng thời tác giả đã đi vào phân tích thực trạng khai thác lễ hội đền Trần cho phát triển du lịch.

Qua đó, tác giả đã đánh giá được những tích cực và hạn chế trong công tác tổ chức, khai thác lễ hội này. Đây sẽ là cơ sở đề xuất các giải pháp trong chương 3.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP KHAI THÁC HIỆU QUẢ LỄ HỘI ĐỀN TRẦN, THÁI BÌNH ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

3.1. Định hướng phát triển du lịch ở Đền Trần, Thái Bình.

Trong định hướng phát triển du lịch Thái Bình, khu di tích đền Trần được xác định là một trọng điểm. Đây là điểm du lịch lớn của tỉnh Thái Bình. Nó nằm trong trọng tâm phát triển du lịch của tỉnh, được chọn làm hình ảnh quảng bá cho du lịch của tỉnh. Khu di tích đền Trần là nơi thu hút được lượng khách du lịch đông của tỉnh, lễ hội đền Trần là lễ hội diễn ra với thời gian dài, không gian rộng. Không chỉ vào dịp lễ hội mà vào những ngày lễ tiết du khách cũng tìm về dâng hương cúng lễ, tham quan, nghiên cứu. Khu di tích đền Trần nằm ở vị trí có đường giao thông thuận lợi, có khả năng gắn kết với các điểm du lịch khác hình thành nên các tuyến du lịch nội tỉnh hoặc liên tỉnh theo nhiều mục đích khác nhau hấp dẫn du khách trong và ngoài nước. Trong định hướng phát triển du lịch Thái Bình giai đoạn tiếp theo, khu di tích đền Trần được chọn làm khu du lịch trung tâm không chỉ của Thái Bình mà còn là khu du lịch mới hấp dẫn của các tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng. Nơi đây sẽ thu hút nhiều vốn đầu tư phát triển với nhiều hạng mục công trình hình thành khu du lịch ước tính mỗi năm thu hút khoảng 1/2 tổng lượng khách đến Thái Bình. Lượng khách đến đền Trần sẽ lên tới con số gần 1 triệu lượt khách vào năm 2015 và bước đầu tăng thu nhập du lịch đạt khoảng 45 tỷ đồng. Cho phép phát triển khu di tích này trở thành một điểm du lịch quốc gia.

3.2. Một số giải pháp phát triển du lịch tại đền Trần.

3.2.1. Giải pháp quản lý khai thác và phát huy các giá trị của lễ hội trong phát triển du lịch.

Quần thể di tích lịch sử văn hóa đền Trần xã Tiến Đức huyện Hưng Hà ẩn chứa nhiều tinh hoa cả về mặt tâm linh cũng như mặt lịch sử, văn hóa, nghệ thuật. Hiện nay quần thể di tích này đang có xu hướng quá trú trọng về ý nghĩa tâm linh, cho nên các nhà quản lý địa phương chỉ tập trung vào mục đích thu hút khách du lịch, tham quan với mục đích hành hương, du lịch tâm linh là chính. Đây không phải là khách du lịch thuần túy, mà chỉ là khách thăm quan cho nên họ chỉ dừng lại đây trong một thời gian ngắn. Mục đích của họ chủ yếu là cầu tài lộc, sức khỏe, may mắn... Họ chỉ tiêu tiền bạc, dành thời gian cho việc lễ nạp, cầu cúng, khoảng thời gian cho việc thăm quan di tích, thưởng thức các hoạt động văn hóa dân gian là không nhiều. Điều đó giải thích vì sao ở đây các tình trạng các dịch vụ du lịch lại kém phát triển như thế.

Hệ quả tất yếu của cách làm du lịch trên đã khiến thị trường khách ở đây mất đi một lượng khách đáng kể - nguồn khách đến không chỉ vì mục đích tâm linh mà với mục đích chủ yếu là thưởng thức những giá trị về mặt lịch sử, văn hóa nghệ thuật ở đây. Đó còn là lượng khách có thể đem lại thu nhập về mặt du lịch rất cao bởi họ sẽ dành nhiều thời gian tham gia vào phần hội, những hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, mua hàng lưu niệm, thăm quan các di tích kiến trúc và tất yếu họ sẽ lưu trú lại lâu hơn.

Như vậy để có thể khai thác và phát huy một cách toàn diện, hiệu quả các giá trị của khu di tích đền Trần thì cần đổi mới tư duy về cách làm du lịch, đa dạng hóa cách thức tổ chức lễ hội, trong đó yếu tố du lịch văn hóa phải được lấy làm trọng tâm. Có như vậy nguồn khách đến với đền Trần mới có thể đều đặn trong cả năm và không ngừng tăng nhanh.

Về mặt quản lý di tích, cần phải chú trọng khai thác và phát huy cả không gian nội tự, không gian cả khu di tích và không gian cảnh quan bao quanh khu di tích. Nếu không gian nội tự là nơi diễn ra các hoạt động tâm linh hoặc thưởng ngoạn các giá trị về kiến trúc, điêu khắc, nghệ thuật thì không gian cả khu di tích phải tổ chức nhiều hoạt động khác để thu hút du khách và làm giãn mật độ tập trung của du khách. Muốn làm được điều đó phải có các khu riêng: khu vực bày bán các gian hàng lưu niệm đặc sắc, khu ẩm thực, khu vui chơi giải trí với các hoạt động văn nghệ, thể thao dân gian và hiện đại... Với cách làm này, chúng ta hoàn toàn có thể có quyền thu được vé đối với những hoạt động trên.

Về mặt tổ chức lễ hội, ban tổ chức lễ hội nên đổi mới các kịch bản tổ chức cũng như các tiết mục trong kịch bản nhằm thu hút hơn nữa sự quan tâm của khách du lịch thập phương. Bên cạnh đó, nên khôi phục tục lệ cổ truyền của các làng xung quanh cũng như các vùng khác trong tỉnh như tục lệ thi thả diều, thi pháo đất, thổi cơm... Trong lễ hội, nên tập trung đề cao giá trị văn hóa tinh thần của địa phương như hát chèo, múa rối nước, hát văn. Khi tổ chức lễ hội văn hóa nghệ thuật này, chúng ta nên mời thêm các đoàn nghệ thuật của các tỉnh bạn nhằm tạo nên sự đa dạng, phong phú và lôi cuốn khách du lịch.

Bên cạnh việc tổ chức một lễ hội văn hóa riêng, mang tính bản sắc như lễ hội khai ấn, tại đền Trần cũng có thể kết hợp tổ chức các lễ hội truyền thống. Thái Bình được coi là một trong những cái nôi của loại hình hát chèo với những chiếu chèo nổi tiếng cả nước, hay nghệ thuật múa rối nước..cùng với các trò chơi dân gian như thi thả diều, thi pháo đất, chọi gà...tất cả các loại hình nghệ thuật dân gian trên nếu được tổ chức tại đền Trần vừa có thể phát huy hết được

các giá trị văn hóa đích thực của chúng vừa tạo nên sức hấp dẫn du khách mọi miền đến thưởng thức.

Bên cạnh các hoạt động văn hóa nghệ thuật, có thể xen kẽ các khu vui chơi giải trí, các trò chơi dân gian, khu trưng bày các sản phẩm thủ công truyền thống của tỉnh Thái Bình như: trạm bạc Đồng Xâm, thêu ren Minh Lãng, dệt khăn – dệt vải La Phương, làng chiếu Hới, dệt dũi Nam Cao...khu ẩm thực chợ quê với những đặc sản nổi tiếng của tỉnh: bánh cáy làng Nguyễn, canh cá Quỳnh Côi, gỏi nhệch..

Khi đã hình thành được kế hoạch tổ chức những lễ hội với quy mô lớn như thế thì ban tổ chức ngoài việc làm tốt công tác chuẩn bị đón khách đến dự lễ hội thì cũng cần liên kết với các công ty du lịch lớn có uy tín để các công ty du lịch có sự hiểu biết về nội dung. Từ đó họ sẽ có kế hoạch xây dựng các tour du lịch với các đối tượng khách khác nhau và họ cũng sẽ làm hộ việc marketing thu hút nguồn khách cũng như tổ chức cho khách đến với lễ hội.

3.2.2. Tu bổ cải tạo di tích đền Trần và lễ hội đền Trần.

Có thể khẳng định đền Trần là một cụm di tích chứa đựng nhiều giá trị văn hóa, lịch sử to lớn và đặc sắc. Tuy nhiên để cụm di tích ấy thu hút nhiều du khách hơn nữa đến thăm quan,tìm hiểu cần có một nỗ lực để biến nó thành sản phẩm du lịch. Vì vậy, công tác bảo tồn và tôn tạo khu di tích là một trong những khâu quan trọng trong việc biến khu di tích đền Trần (Hưng Hà- Thái Bình) thành một sản phẩm du lịch đặc sắc.

Trước hết, cần kiểm kê, đánh giá tài nguyên. Đây là một công việc hết sức quan trọng có ý nghĩa tiên quyết đối với các giải pháp tiếp theo. Việc kiểm kê và đánh giá tài nguyên làm cơ sở cho việc xác định đối tượng khách hướng tới (thị trường mục tiêu) bởi trên thực tế mỗi sản phẩm văn hóa chỉ có sức hấp dẫn đối với một hoặc một số đối tượng khách nhất định.

Trên cơ sở xác định được các đặc tính, thị hiếu của đối tượng khách du lịch sẽ đến thăm quan đền Trần, sẽ có thể đánh giá khả năng khai thác và định hướng đúng đắn trong khai thác cho hoạt động du lịch cũng như công tác bảo tồn và phát huy các giá trị của cụm di tích này một cách hiệu quả.

Sau khi kiểm kê và đánh giá tài nguyên và đã xác định được các đặc tính, thị hiếu của khách du lịch cần có kế hoạch chi tiết để bảo tồn tôn tạo khu di tích. Du lịch văn hóa là du lịch tìm về nguồn cội, về những nét văn hóa truyền thống vốn có của cha ông ta từ ngàn xưa để lại. Vì vậy cần giữ lại tối đa những yếu tố nguyên gốc của di tích; trên cơ sở khoa học đáng tin cậy khôi phục lại một cách

chính xác những yếu tố đã bị thiếu hụt, mất mát trong quá trình tồn tại của di tích. Trả lại cho di tích hình dáng vốn có của nó, làm cho khu di tích có độ bền vững về kết cấu để tồn tại lâu dài trước tác động của thiên nhiên khắc nghiệt cùng với thời gian.

Khu di tích đền Trần (Hung Hà- Thái Bình) là do người dân dựng lên từ một ngôi đền cũ. Vì vậy việc tu bổ khu di tích cần có sự tham mưu của người dân địa phương để làm sao cho khu di tích giữ lại được tối đa những yếu tố nguyên gốc. Cần có những biện pháp xử lý nghiêm ngặt đối với những trường hợp vi phạm về bảo tồn như: phá hoại tài sản, tuyên truyền văn hóa xấu ảnh hưởng tới hình ảnh khu di tích...

Đề nghị với Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh Thái Bình tiếp tục đầu tư, hoàn thiện các hạng mục công trình còn lại như: Tòa phượng đình trên trục thần đạo, hồ nước, cổng Đông Tây, đền trình, chùa Bến, bến xe, tường bao, cổng dậu để sớm hoàn thiện các hạng mục theo quy hoạch đưa vào khai thác sử dụng; khẩn trương thực hiện việc hoàn trả phần Cự mà các di vật hiện nay còn được lưu giữ ở Bảo tàng Thái Bình; từng bước khôi phục lại các phần mộ nằm trong khu dân cư làng Tam Đường hiện nay bị phá hủy (phần Lợn, phần Ôi, phần Quang, phần Mao), xây dựng đài chiến thắng, nhà trưng bày các hiện vật khảo cổ đền Trần. Nâng cao, tôn tạo các di tích của Hoàng thân quốc thích nhà Trần, xung quanh đền Trần và khu vực lân cận đền thờ Khâm từ Hoàng Thái Hậu, đền thờ Tướng quốc Trần Nhật Hiệu, chùa Hội Đồng..xây dựng nhà BQL di tích để thuận tiện cho việc quản lý.

3.2.3. Giải pháp tuyên truyền và quảng bá.

Sau khi đã tìm hiểu và khảo sát thực trạng du lịch, xây dựng những sản phẩm du lịch độc đáo thì vấn đề đặt ra là làm sao đem chúng đến được với những người có nhu cầu. Trong thời gian qua, công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh khu di tích đền Trần cùng với lễ hội khai ấn đã được các ban liên ngành chú ý và quan tâm. Tuy nhiên công tác quảng bá chỉ mang tính hình thức, tổ chức vào một thời điểm nhất định trong năm, chỉ trú trọng tuyên truyền trong phạm vi của khu di tích nên sẽ khó thu hút được khách du lịch đến thăm quan những chương trình của các công ty lữ hành.

Hoạt động tuyên truyền quảng bá du lịch là một vấn đề rất phức tạp đòi hỏi nhiều công sức, kinh nghiệm, nguồn tài chính dồi dào và phải được thực hiện theo hướng chuyên nghiệp, thiết thực, chọn lọc, chân thực, độc đáo, liên tục và

nghệ thuật cao. Hiện nay, ngoài phương pháp quảng bá qua những ấn tượng tốt đẹp của du khách sau khi họ đến thăm nơi đây thì cần phải đa dạng hóa các phương thức quảng bá khác để đạt được hiệu quả cao nhất. Có thể là:

Liên hệ, gửi các tài liệu giới thiệu về khu di tích đền Trần và gửi giấy mời tới các công ty lữ hành mỗi khi có các lễ hội hoặc khi có các hoạt động sự kiện được tổ chức tại đền. Gửi kèm theo bản chương trình chi tiết các hoạt động diễn ra trong hội, ngay giờ tổ chức để họ có thể chủ động lên kế hoạch xây dựng các tuor và giới thiệu tới khách hàng của họ.

Xây dựng hệ thống các biển chỉ dẫn đường, pano, áp phích quảng cáo tại các ngã đường chỉ dẫn vào khu di tích trong một phạm vi rộng lớn hơn.

Nghiên cứu và tìm ra các tỉnh thành phố, khu vực là những thị trường trọng điểm hoặc có đông lượng khách đến với khu di tích đền Trần và thành lập các trung tâm thông tin tại các tỉnh, thành phố đó. Nếu như điều kiện hiện tại chưa có được các trung tâm thông tin du lịch này thì phải có biện pháp cung cấp thông tin thường xuyên với các công ty lữ hành chuyên nghiệp có uy tín bởi vì họ có nhiều kinh nghiệm hơn trong công việc này.\

Xuất bản hoặc liên kết xuất bản, phân phối qua các kênh khác nhau những ấn phẩm tuyên truyền, giới thiệu về du lịch tại khu di tích đền Trần. Hoạt động có hiệu quả thư viện sách đặt tại đền Trần, khuyến khích các hoạt động đọc sách, tra cứu hoặc tặng sách về lịch sử, văn hóa, lễ hội truyền thống tại đây.

Xây dựng các đĩa CD/VCD, video giới thiệu chung về khu di tích và lễ hội đền Trần.

Tích cực tìm cơ hội tham gia vào các hội thảo hội nghị quốc gia về du lịch và các hội chợ du lịch.

3.2.4. Đào tạo nguồn nhân lực du lịch.

Nhân tố nguồn nhân lực cũng đóng vai trò quan trọng trong phát triển du lịch đền Trần (Hung Hà- Thái Bình) theo hướng bền vững. Chính vì vậy việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một khâu then chốt trong quy trình biến cụm di tích đền Trần thành sản phẩm du lịch văn hóa đặc sắc. Quá trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực cần hướng vào đội ngũ quản lý (cả du lịch và văn hóa) những người giữ vai trò cầu nối sản phẩm văn hóa và du khách (như hướng dẫn viên, thuyết minh viên..). Nguồn nhân lực này cần trang bị cả những kiến thức về du lịch và văn hóa như lòng yêu nghề và trân trọng những giá trị văn hóa của dân tộc.

Trước hết, đối với cán bộ văn hóa

Cán bộ văn hóa là người trực tiếp tham gia vào công tác hoạt động tại khu di tích. Họ là những người quản lý toàn bộ những hoạt động diễn ra trong khu di tích, vì vậy họ rất cần phải có kiến thức chuyên môn về việc quản lý di tích. Tạo điều kiện cho cán bộ ngành văn hóa và du lịch được học tập kinh nghiệm quản lý ở các nơi có mô hình quản lý tốt nhất phục vụ cho sự phát triển du lịch và bảo tồn văn hóa. Phải thường xuyên mở các lớp huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ chuyên môn, cập nhật thường xuyên cái mới nhưng không bỏ qua cái truyền thống. Có kỹ năng nhìn nhận và đánh giá nhân viên để tuyển dụng và khen thưởng nhân viên nếu họ làm tốt nhiệm vụ.

Thứ hai, đối với đội ngũ hướng dẫn viên

Hướng dẫn viên là người rất quan trọng trong việc đưa hình ảnh của khu di tích đến với khách du lịch. Khu di tích có để lại ấn tượng tốt trong lòng khách hay không bên cạnh những yếu tố về cảnh quan, con người, lịch sử ở khu di tích thì thái độ ứng xử, cách thuyết minh của hướng dẫn viên cũng đóng vai trò quan trọng tới tâm tư tình cảm của du khách. Cần xây dựng một đội ngũ hướng dẫn viên có kiến thức chuyên ngành sâu rộng, có trách nhiệm trong công việc.

Hiện nay số lượng hướng dẫn viên ở khu di tích còn rất ít, chỉ có hai người mà trình độ và kiến thức về khu di tích vẫn chưa chuyên sâu. Vì vậy cần đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên có trình độ chuyên môn cao là việc làm cần thiết hiện nay, đồng thời giáo dục truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm cho hướng dẫn viên. Để từ đó mới có nguồn cảm hứng để truyền tải những giá trị nhân văn, giá trị lịch sử, giá trị nghệ thuật của khu di tích đền Trần (Hung Hà- Thái Bình)

Khu di tích đền Trần (Hung Hà- Thái Bình) mấy năm trở lại đây ngoài sự quan tâm của du khách trong nước, đã thu hút được một lượng du khách quốc tế đến thăm quan và tìm hiểu văn hóa, lịch sử của khu di tích. Trong bối cảnh “toàn cầu hóa” hiện nay và nhất là trong ngành du lịch, đặc biệt là loại hình du lịch văn hóa rất cần những hướng dẫn viên giỏi ngoại ngữ để có thể giới thiệu, quảng bá hình ảnh của văn hóa Việt Nam nói chung và văn hóa đền Trần (Hung Hà- Thái Bình) nói riêng tới bạn bè quốc tế. Vì vậy cần đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên du lịch, nhất là cần đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên du lịch tại địa phương có trình độ ngoại ngữ (đặc biệt là tiếng Anh) để có thể giới thiệu và thuyết minh cho du khách nước ngoài.

Một yếu tố nữa là cần phải đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên du lịch là người dân bản địa, đây là đối tượng cần hướng tới. Vì người dân bản địa họ sống lâu năm trên mảnh đất giàu truyền thống văn hóa này, là những người am hiểu lịch sử quá trình hình thành khu di tích. Hơn nữa, họ là người dân nơi đây nên tất yếu có lòng yêu mến mảnh đất này, sẵn sàng đóng góp công sức vào việc quảng bá hình ảnh khu di tích tới du khách mọi miền đất nước. Ngoài ra, đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên là người bản địa còn tạo công ăn việc làm cho người dân, cải thiện cuộc sống của họ góp phần thúc đẩy kinh tế hướng tới sự bền vững trong tương lai.

Khách du lịch là một trong những yếu tố quan trọng trong du lịch. Du khách là những người ở mọi miền khác nhau đến với khu di tích, họ có những thói quen và phong tục tập quán khác nhau, có trình độ học vấn và nhận thức khác nhau. Vì vậy nếu du khách không có hiểu biết về khu di tích thì cần có những biện pháp nhằm chỉ dẫn cho du khách, giúp họ có thể tham quan khu di tích mà không làm tổn hại đến tài nguyên du lịch.

Các biện pháp như đặt các biển chỉ dẫn, bảng nội quy hướng dẫn du khách những việc nên làm và những việc không nên làm như: không giẫm lên cỏ, không ngắt hoa bẻ cành trong khu di tích, không thắp hương, không đặt tiền vào những nơi không đúng... quy định cả việc ăn mặc vào những nơi linh thiêng như không đội mũ, không mặc váy.

Đối với cư dân bản địa

Khu di tích có được bảo tồn và phát triển hay không phụ thuộc rất nhiều vào thái độ và ý thức giữ gìn của người dân bản địa. Để người dân chung tay góp phần gìn giữ các giá trị của khu di tích cần tối đa hóa sự tham gia của nhân dân địa phương vào các hoạt động văn hóa, cần giáo dục và nâng cao ý thức của người dân địa phương trong việc bảo vệ khu di tích. Cần cho người dân hiểu rõ vai trò của khu di tích đối với đời sống, kinh tế của người dân để khơi gợi lòng tự hào, sự yêu mến của người dân đối với khu di tích. Ngoài sự giáo dục ý thức người dân cần có sự giám sát và quản lý chặt chẽ tránh tình trạng ô ạt, tràn lan gây mất trật tự. Xây dựng nếp sống văn minh, lịch sự không có tệ nạn xã hội, như vậy sẽ thu hút du khách nhiều hơn.

3.2.5. Xây dựng các chương trình , và các sản phẩm du lịch đặc trưng.

Vào mùa cao điểm thì đây sẽ là những nhân tố chính để khai thác tốt những giá trị của khu di tích đền Trần, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà phục vụ

cho việc tăng lượng khách, tăng mức chi tiêu của khách, kéo dài thời gian lưu trú của khách. Đây cũng là biện pháp để làm giảm tình trạng quá tải của du lịch.

Vào những thời gian còn lại trong năm thì đây lại là yếu tố góp phần sử dụng tốt hơn cơ sở kỹ thuật dịch vụ du lịch, tạo điều kiện cải thiện cho cơ sở hạ tầng du lịch cho các khu vực mà tuyến du lịch đi qua.

- *Thiết kế chương trình du lịch*

Việc thiết kế các chương trình du lịch lấy khu di tích đền Trần làm trung tâm cần dựa trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Thái Bình đến năm 2020 và quy hoạch phát triển tại khu di tích đền Trần một số tour như sau:

Tour: Thành phố Thái Bình- Hưng Hà- thành phố Thái Bình

(2 ngày 1 đêm)

Ngày 1:

08h00: Khởi hành đến thăm Di Tích Lịch Sử Văn Hóa đền Tiên La thờ nữ tướng anh hùng của thời Hai Bà Trưng – Bát nạm tướng quân Vũ Thị Thục

13h00: Thăm quan khu di tích đền Trần – mảnh đất Tam Đường nơi phát tích, đất lăng mộ tôn miếu của một dòng họ, một triều đại hơn 700 năm về trước đã làm vẻ vang lịch sử phong kiến nước nhà.

15h30: Thăm làng nghề chiếu Hới nơi phát triển nghề dệt chiếu từ thế kỉ X, thăm đền Quang Trạng Phạm Đôn Lễ người có công lao to lớn tân canh kỹ nghệ dệt chiếu của làng.

18h30: Ăn tối, nghỉ ngơi tại khách sạn

Ngày 2:

08h00: Thăm quan nhà lưu niệm Bác Hồ, từ đường Lê Quý Đôn – nhà bác học lỗi lạc lớn nhất Việt Nam thế kỉ XVIII

14h00: Thăm quan làng nghề dệt Phương La mua sắm đồ lưu niệm. Sau đó di chuyển ra xe, kết thúc chuyến hành trình

Tour du lịch tâm linh – hành hương về quê lúa

(2 ngày 1 đêm)

Ngày 1:

06h00: Khởi hành từ Hà Nội về Thái Bình theo hướng của Triều Dương đi qua tỉnh Hưng Yên.

08h00: Thăm quan làng chiếu Hới – xã Tân Lễ huyện Hưng Hà.

09h30: Thăm quan và dâng hương tại đền Trần, thôn Tam Đường, xã Tiên Đức, huyện Hưng Hà.

12h00: Ăn trưa và nghỉ ngơi tại thị trấn Hưng Hà.

13h30: Tới thăm đền Tiên La – nơi lưu giữ rất nhiều những giá trị văn hóa đặc sắc, đồng thời là nơi thờ Bát Nạn tướng quân Vũ Thị Thục Nương.

16h00: Thăm làng dệt khăn Phương La, hay làng Mẹo theo tên cổ.

18h00: Quay về thị trấn Hưng Hà ăn tối và nghỉ đêm.

Ngày 2:

07h30: Khởi hành đến thăm đền Đồng Bằng.

10h00: Đến thăm làng nghề làm bánh cáy ở Nguyễn xá, Đông Hưng.

11h30: Khởi hành về thành phố Thái Bình ăn trưa và nghỉ ngơi.

13h30: Thăm chùa Keo.

16h00: Khởi hành về Hà Nội.

Tour từ Kinh Đô về thăm Thái Miếu

(2 ngày 1 đêm)

Ngày 1:

06h30: Xuất phát từ Hà Nội.

08h30: Thăm đền Trần tại phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định.

11h30: Khách về thăm thành phố Thái Bình ăn trưa và nghỉ ngơi.

11h30: Thăm chùa Keo.

16h00: Thăm làng vườn Bách Thuận.

18h00: Về thăm thành phố Thái Bình ăn tối và nghỉ ngơi.

20h00: Xem hát chèo tại nhà hát chèo Thái Bình.

22h30: Về khách sạn nghỉ ngơi.

Ngày 2:

07h00: Khởi hành đi thăm đền Trần tại xã Tiên Đức huyện Hưng Hà.

10h30: Thăm lăng thái sư Trần Thủ Độ và Linh từ quốc mẫu Trần Thị Dung tại xã Liên Hiệp huyện Hưng Hà.

12h00: Ăn trưa tại thị trấn Hưng Hà.

13h30: Khởi hành đi thăm đền Tiên La.

16h00: Thăm làng chiếu Hới.

17h00: Khởi hành về Hà Nội kết thúc hành trình.

- **Các sản phẩm du lịch đặc trưng.**

Qua các phân tích ở phần thực trạng hoạt động du lịch, có thể dễ dàng nhận thấy, mục đích chính của khách đến với quần thể di tích đền Trần không phải là du lịch thuần túy, thực chất là đi hành hương cầu tài, cầu lộc...Tuy nhiên huyện Hưng Hà có nguồn tài nguyên du lịch rất phong phú, phù hợp với loại hình du lịch văn hóa và du lịch tâm linh, trong đó có thể kết hợp với loại hình du lịch du khảo làng quê và du lịch tìm hiểu các làng nghề truyền thống hoặc kết hợp đồng thời hai loại hình du lịch này với nhau.

Đối với loại hình du lịch làng quê, du khách không những được thưởng ngoạn những cảnh sắc thanh bình của một vùng quê trồng lúa nước với những cánh đồng rộng lớn, màu mỡ, những ruộng ngô bát ngát, những vườn cải, những rặng tre trái dài trên những triền đê. Ngoài ra du khách còn được thưởng thức những món ăn đặc sản như rượu nếp cái hoa vàng, canh cá rô Đồng Giá, gỏi nhệch...Du khách cũng sẽ được hòa mình vào bầu không khí trong lành và trải nghiệm với cuộc sống của những người nông thôn quê lúa.

Hưng Hà nói riêng và Thái Bình nói chung có một hệ thống các làng nghề truyền thống từ lâu đời và rất phong phú. Ở đây du khách sẽ được tham gia lễ hội của từng làng nghề, tham quan các di tích, được tiếp xúc và giao lưu cùng các nghệ nhân cũng như cuộc sống người dân địa phương tìm hiểu các phương thức sinh hoạt, phong tục tập quán và những tri thức bản địa. Đặc biệt hơn nữa, du khách có thể tự mình tham gia vào các công đoạn để tạo ra một sản phẩm thủ công truyền thống.

Cả hai sản phẩm du lịch trên vừa có thể kéo dài thời gian lưu trú của khách, vừa mang lại lợi ích cho cộng đồng lại giúp khách có một trải nghiệm thú vị và mới mẻ. Thông qua các hoạt động này người dân địa phương có thể có cơ hội nâng cao nhận thức và mức sống.

Bên cạnh những tour chuyên đề thì cũng cần có những tour tổng hợp, kết hợp thăm quan di tích, lễ hội với việc đi tắm biển tại Đền Châu hay thăm quan khu du lịch sinh thái Cồn Đen hay hòa mình vào không gian xanh mát của làng vườn Bách Thuận.

3.2.6. Xây dựng thương hiệu cho du lịch văn hóa ở Khu di tích đền Trần (Hưng Hà - Thái Bình)

Hiện nay, thương hiệu được xem là thước đo cho một sản phẩm. Bất kỳ một sản phẩm thuộc lĩnh vực nào đều muốn được con người quan tâm và muốn xây dựng sản phẩm của mình thành một sản phẩm đặc sắc. Khi sản phẩm có thương hiệu sẽ được nhiều người biết đến và sẽ có sức cạnh tranh lớn hơn các sản phẩm cùng loại. Một ví dụ điển hình về thương hiệu của du lịch văn hóa tâm linh là khu du lịch sinh thái Tràng An - Bái Đính. Nơi đây ngoài cảnh quan vô cùng hùng vĩ, tráng lệ còn được du khách biết đến với đặc sản dê núi, cơm cháy của vùng đất cổ đô xưa. Khu di tích đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) với tư cách là một sản phẩm du lịch cần được đầu tư, xây dựng thành một sản phẩm du lịch đặc sắc có thương hiệu.

Để xây dựng thương hiệu cho Khu di tích đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) trước hết cần lựa chọn sản phẩm đặc trưng của khu di tích. Cần xây dựng, lựa chọn và phát triển các sản phẩm du lịch ở đền Trần: sản phẩm thủ công mỹ nghệ làm hàng lưu niệm, sản phẩm ẩm thực từ đặc sản của địa phương, từ sản phẩm sản xuất nông nghiệp mà địa phương sẵn có cho du khách khi về di tích. Bên cạnh đó, cần phải liên kết với các điểm du lịch, các vùng du lịch để phát triển du lịch vùng, tạo tiếng vang và thương hiệu cho vùng du lịch. Liên kết du lịch văn hóa với du lịch các làng nghề thủ công truyền thống như làng nghề dệt vải làng Mẹo thuộc xã Thái Phương, làng thủ công dệt chiếu cói làng Hới, dệt mảnh làng Tây Xuyên thuộc xã Tân Lễ...ngoài ra cần liên kết với các tuyến điểm du lịch khác như đền Tân La thờ một vị tướng thời Hai Bà Trưng, đền thờ ông tổ nghề dệt đồng thời cũng là một trạng nguyên đỗ khoa Tân Sửu (1481) hiệu Hồng Đức thứ 12 đời vua Lê Thánh Tông. Ông là người đầu tiên đỗ tam nguyên trong lịch sử khoa cử Việt Nam đồng thời cũng là người có công rất lớn trong việc cải tiến kỹ thuật dệt chiếu, giúp chiếu làng Hới dễ dệt hơn, đẹp hơn, thương hiệu chiếu Hới cũng từ đó được phát triển nổi tiếng khắp vùng miền tổ quốc. Đặc biệt chiếu Hới còn được sử dụng làm thảm trong các cung điện của vua chúa ngày xưa. Đền thờ lễ nghi học sĩ Nguyễn Thị Lộ, vợ thứ ba của danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi, bà là con gái xứ Hải Hồ (Hải Triều, làng Hới ngày nay) là người con gái tài, sắc vẹn toàn kết hôn với Nguyễn Trãi, cùng Nguyễn Trãi bày mưu lược giúp Lê Lợi quét sạch quân thù, mở ra một triều đại mới trong lịch sử phong kiến Việt Nam.

Thêm nữa, BQL di tích đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) cần phối hợp với Sở Văn hóa- Thể thao và Du lịch trong việc xúc tiến quảng bá, giới thiệu hình ảnh Đền Trần (Hung Hà - Thái Bình) thông qua hình ảnh, biểu trưng, khẩu ngữ..

Tiểu kết chương 3.

Qua những phân trình bày ở trương 2 qua đó làm lý luận để đưa gia những giải pháp ở trương 3. Trong phân trình bày ở chương 3 tác giả đã đưa ra những giải pháp để giúp phát triển lễ hội đền Trần để lễ hội đền Trần trở thành một lễ hội với quy mô lớn góp phần nâng cao hiệu quả về du lịch góp phần làm phát triển du lịch của tỉnh cũng như phát triển kinh tế địa phương tại xã Tiến Đức huyện Hưng Hà tỉnh Thái Bình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Trung Lương (2008), Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam, Nxb Giáo Dục.
2. Trần Ngọc Thêm (1999), Cơ sở văn hóa Việt Nam, Nxb Giáo dục.
3. Tổng cục du lịch, Báo cáo tổng hợp Chiến lược Phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
4. Bùi Thanh Tùng (2011), Từ điển Hán- Việt, Nxb Văn Hóa Thông Tin.
5. Trần Thanh Mai (2008), Tổng quan du lịch, Nxb Lao Động.
5. Vũ Đức Thơm- Phạm Tất Lượng (2005), Đền Trần và Thái Đường Lãng, Nxb Lao Động.
7. Trần Diễm Thúy (2006), Văn hóa du lịch, Nxb Văn hóa - Thông tin.
8. Trang web: <http://www.dulichthaibinh.com>
9. Trang web: <http://www.laodong.com.vn>
10. Trang web: <http://www.vietnamtourism.com>

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC



Hình 1: Cổng đền chính của đền Trần (Hung Hà- Thái Bình)



Hình 2: Ba gò mộ của Hoàng thân Quốc thích nhà Trần



Hình 3: Hội thi cỗ cá của các làng trong xã Tiến Đức



Hình 4: Cỗ cá của làng đoạt giải nhất trong cuộc thi cỗ cá



Hình 5: Cổng đền Trần (Hung Hà- Thái Bình)



Hình 6: Hội thi gà chọi ở khu di tích đền Trần



Hình 7: Hội thi thổi cơm.



Hình 8: Lễ bái tế các vua Trần và cung nghinh nước thiêng tại Đền.



Hình 9: Lượng rác thải lớn ở khu di tích đền Trần.



Hình 10: Nạn “chèo kéo” khách du lịch ở Khu di tích đền Trần.



Hình 11. Hiện tượng chen chúc, xô đẩy ở đền Trần.



Hình 12: Nạn ăn xin ở khu di tích đền Trần.



Hình 13: Hướng dẫn viên thuyết minh ở khu di tích đền Trần.